

CHÚA NHẬT 4 THƯỜNG NIÊN B

Lời Chúa: Dnl 18,15-20; 1Cr 7,32-35; Mc 1,21-28

MỤC LỤC

1. Chúa Giêsu và dân chúng	2
2. Ma quỷ.....	4
3. "Con Người Đến Để Phục Vụ"	6
4. Giảng dạy như có thẩm quyền	9
5. Chân tướng của Đức Giêsu.....	12
6. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ	16
7. Tại Hội đường Caphácnaum.....	20
8. Đấng Thánh của Thiên Chúa	24
9. “Người giảng dạy như Đấng có uy quyền”	26
10. Một ngày ở Ca-phác-na-um.....	29
11. Người trừ quỷ.....	33
12. Xua đuổi ma quỷ – Arthur Tone.....	37
13. Hãy xuất khỏi người này.....	39
14. Ma quỷ thời đại mới.....	42
15. Ma quỷ.....	45
16. Ma quỷ.....	47
17. Trong đời.....	49
18. Quyền năng	52
19. Quyền năng	55
20. Mặc chúng tôi.....	58
21. Giêsu Nagiarét.....	61
22. Quyền năng	64
23. Ma quỷ.....	68
24. Suy niệm của Noel Quesson	71
25. Chú giải của Noel Quesson.....	73
26. Ý nghĩa của một lần trừ quỷ	80

1. Chúa Giêsu và dân chúng

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, chúng ta thử tìm về thái độ của Chúa Giêsu đối với dân chúng. Như chúng ta đã biết Palestine là một xứ nóng, người ta thường sống ở ngoài đường. Cũng chính ở ngoài đường mà Chúa Giêsu thường tiếp xúc và giảng dạy cho dân chúng. Chung quanh Ngài lúc nào cũng có một đám đông thuộc đủ mọi hạng người: Đau yếu, tàn tật, mù lòa, phong cùi, khổ đau, nghĩa là những người cần đến một sự giúp đỡ nào đó. Ngoài ra còn có những bà mẹ và những đứa con, những người đạo đức và những kẻ tội lỗi. Ngài thường mở rộng vòng tay đón nhận, tiếp xúc và nâng đỡ họ.

Ngày kia khi thuyền vừa cập bến, thì có một đám đông đã chờ đợi Ngài. Từ trong đám đông, ông Giairô tiến ra xin Ngài đến chữa cho đứa con gái của ông đang hấp hối. Chúa Giêsu liền bước theo ông mà chẳng nói một lời. Rồi giữa đám đông, bỗng dung Chúa Giêsu quay mặt lại và hỏi: Ai đã động đến Ta. Câu hỏi này làm cho các môn đệ ngạc nhiên và nói: Thầy coi đám đông đang chen lấn thế mà Thầy lại hỏi ai động đến Thầy. Sở dĩ Ngài hỏi như thế là vì muốn giúp người đàn bà đau yếu đã làm hành động ấy được biểu lộ đức tin của mình. Sau khi bà ấy đã xác nhận, Ngài nói với bà: Đức tin của con đã cứu chữa con, vậy con hãy về bình an.

Chúa Giêsu không phải chỉ niềm nở tiếp đón mọi người, nhưng hơn thế nữa, Ngài còn biết cách nói với từng hạng người. Thực vậy với bọn biệt phái, là những kẻ đạo đức giả, vốn kiêu căng và tự mãn, Ngài không ngần ngại gay gắt chỉ trích: Các ngươi giống như mồ mả tô vôi. Các ngươi là những kẻ dẫn đường đui mù. Với những người tội lỗi thì khác, Ngài thấu hiểu nỗi đau và sự giày vò của họ, nên

Ngài đã nói với họ bằng tất cả sự tế nhị, để họ thấu hiểu và tìm thấy được niềm hy vọng.

Một đặc điểm đáng chúng ta lưu ý, đó là Chúa Giêsu luôn sử dụng những hình ảnh cụ thể để diễn tả những chân lý cao siêu. Chẳng hạn Ngài sánh vị Thiên Chúa như một người cha nhân từ mơn mõi đón chờ đưa con hoang đàng trở về hay như người mục tử đi tìm kiếm con chiên bị lạc mất. Ngài đòi hỏi mỗi người chúng ta phải trở nên như muối mặn, như đèn sáng. Với những người đau yếu, Ngài nói với họ về bệnh tật, về sức khoẻ, nhưng từ đó Ngài dẫn họ tới bình diện siêu nhiên bằng cách nói với họ: Con hãy về bình an. Tội con đã được tha. Sự chữa lành phần xác chỉ là một khởi điểm cho một cuộc sống mới, cuộc sống thấm nhuần tình thương của Thiên Chúa.

Mặc dù phải tiếp xúc, phải giảng dạy, Ngài cũng biết giữ lấy những khoảng khắc thinh lặng. Ban sáng, ban tối và ban đêm Ngài thường tới những nơi thanh vắng để cầu nguyện. Trước sự tố cáo của bọn biệt phái đối với Người phụ nữ ngoại tình Ngài đã yên lặng. Trước toà án Philatô Ngài cũng đã yên lặng. Sự yên lặng của Ngài lúc này có giá trị như một lời nói. Từ những điều vừa trình bày chúng ta nhận thấy: Qua Đức Kitô, Thiên Chúa đã nói, đã đối thoại với chúng ta, bởi vì Ngài là Lời của Thiên Chúa. Lời ấy hoàn toàn khác biệt với lời của chúng ta. Thực vậy, lời của Thiên Chúa là lời tạo dựng: Ta muốn có trời đất muôn loài vậy lập tức liền có. Lời của Thiên Chúa là lời của chữa lành: Ta muốn con hãy chỗi dậy, Ta muốn con hãy lành sạch. Lời của Thiên Chúa là lời tình yêu: Thầy truyền cho các con một điều răn mới là các con hãy yêu thương nhau. Lời của Thiên Chúa là lời Tin Mừng cứu rỗi: Đức tin của con đã cứu chữa con.

2. Ma quỷ

Năm 1970, cuốn phim *Quỷ Ám* được trình chiếu và đã phá kỷ lục về số vé bán ra. Chuyện phim được xây dựng trên một trường hợp có thật của một cậu bé 14 tuổi, sống tại bang Maryland vào năm 1949. Tờ *Newsweek* đã mô tả như sau: Tranh ảnh, bàn ghế và cả chiếc giường của cậu bé đột nhiên di động. Về đêm cậu bé không thể nào chợp mắt. Sau khi được nhận vào bệnh viện trường đại học Georgetown cậu bé bắt đầu lâm râm trong miệng những lời nguyên rủa hung hãn bằng một thứ cổ ngữ. Cuối cùng cậu được trừ tà và được cứu thoát. Hiện nay cậu đang sinh sống tại thủ đô Washington. Một vị linh mục già trừ tà cho cậu đã hứa không bàn luận gì về việc này, nhưng ngài nhấn mạnh rằng kinh nghiệm ấy đã thực sự biến đổi cuộc đời mình.

Từ câu chuyện trên chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay. Với sự việc Chúa Giêsu xua trừ ma quỷ chúng ta sẽ đưa ra 2 câu hỏi. **Câu hỏi thứ nhất** đó là nếu như Đức Kitô đã khai mạc vương quốc Thiên Chúa 2000 năm rồi, vậy tại sao đến hôm nay điều ác vẫn còn lan rộng, hay nói cách khác vương quốc của Satan vẫn còn tác oai tác quái? Dĩ nhiên câu trả lời sẽ như sau: Nước Thiên Chúa không đến tức khắc, nhưng là một bước tiến từ từ. Nó không phải là một biến cố chỉ xảy ra trong một lúc nào đó, mà là một chuyển biến liên tục suốt dọc dòng lịch sử. Ngài khai mạc vương quốc ấy, nhưng lại trao cho chúng ta hoàn tất. Đó là lý do tại sao trong kinh Lạy Cha chúng ta vốn kêu cầu: Xin cho Nước Cha trị đến. Đức Kitô đã gieo trồng, còn bổn phận của chúng ta là vun xới và chăm sóc để Nước Chúa được đâm bông kết trái.

Câu hỏi thứ hai được đưa ra đó là tại sao Nước ấy lại đến chậm như thế, hay nói cách khác tại sao vương quốc của Satan lại lâu tàn lụi như vậy? Tôi xin thưa chỉ vì chúng ta đã

không hoàn tất nhiệm vụ của mình một cách thoả đáng, đã không thực hiện những lệnh truyền của Chúa. Chẳng hạn có bao nhiêu người trong chúng ta đã thi hành giới luật yêu thương của Ngài. Sở dĩ chúng ta chưa yêu thương người khác, thậm chí cả những người thân yêu trong gia đình là vì chúng ta quá bận rộn với những công việc bên ngoài đến nỗi quên mất sự tuyệt vời của những người ấy. Vì chúng ta không biết dừng lại để nhìn ra được bản chất đích thực của họ, vốn là những tạo vật xinh đẹp, đáng được yêu thương, giống như chúng ta đã được chính Thiên Chúa yêu thương vậy.

Hãy sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương, nhờ đó Nước Chúa mỗi ngày một trị đến, đồng thời nhờ đó chúng ta đẩy lui được ảnh hưởng của quyền lực Satan.

3. "Con Người Đến Để Phục Vụ"

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Ở đời người ta thường đua nhau tìm kiếm danh vọng và quyền lực. Danh vọng càng cao, quyền lực càng mạnh, càng có lắm kẻ hầu người hạ, càng có tiền chất kho, chất lẫm. Vì tìm kiếm danh vọng và quyền lực, người ta sẵn sàng đối kháng với nhau, loại trừ lẫn nhau. Người ta sẵn sàng chà đạp lên nhau để leo lên đỉnh vinh quang. Vì danh vọng, quyền lực người ta sẵn sàng lao vào những cuộc chiến bất khoan dung. Lịch sử đã từng chứng minh điều đó. Hitler đã từng đẩy cả thế giới vào chiến tranh loạn lạc chỉ vì tìm kiếm quyền bính của ông. Polpot đã từng xây dựng quyền bính mình trên hàng triệu mạng người. Thực vậy, quyền lực làm cho nhân loại chia rẽ lẫn nhau. Quyền lực làm cho tình người tan rã. Quyền lực là nguyên nhân cho những đổ kỵ, ghen tương và thù hận. Cho dù quyền lực làm cho nhân loại khổ đau nhưng người ta vẫn lao vào tranh giành lẫn nhau. Vì dầu sao đi nữa, quyền lực vẫn đem về cho họ rất nhiều mối lợi cả tinh thần lẫn vật chất.

Năm 1986, sau 20 năm cầm quyền tổng thống Philippines, ông Ferdinand Marcos đã trở về vui thú điền viên với gia tài kếp xù trị giá trên 10 tỷ mỹ kim. Đặc biệt là vợ ông chiếm hữu một lâu đài sang trọng với biết bao đồ vật quý giá như: 3,000 đôi giấy đủ màu đủ kiểu còn mới tinh, 100 chiếc ví da hạng sang đắt tiền, hoá đơn một chiếc áo dạ vũ trị giá 107,000 mỹ kim. Ở Việt Nam ngày nay cũng không thiếu những quan gia có những đồn điền cao su thì mênh mông, có những đồng ruộng thì vô tận, có tài khoản thì bao la và nhà cửa thì vào bậc sang trong nguy nga. Xem ra quyền lực không chỉ mang lại cho con người uy quyền mà còn mang lại

cho họ vinh hoa phú quý ở đời này, khiến họ trở thành một giai cấp thượng lưu hơn hẳn đám dân đen thấp cổ bé miệng.

Chúa Giêsu đến để nối kết tình nhân loại. Ngài không tìm quyền bính và danh vọng. Ngài không chạy theo những toan tính vụ lợi cho bản thân. Ngài đến để phục vụ và hiến dâng mạng sống cho người mình yêu được sống và sống dồi dào. Chính đời sống khiêm nhu xoá bỏ địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, Ngài đã sống một cuộc đời phục vụ tha nhân một cách không mệt mỏi. Ngài đã phục vụ mọi người bất luận sang hèn, bất luận già trẻ. Ngài đã từng quỳ gối rửa chân cho các môn đệ. Ngài còn rửa chân cho cả Giu-đa kẻ sẽ bán ngài với giá 30 đồng bạc. Ngài đã sống một cuộc đời nghèo khó đến độ "sinh vô gia cư - chết vô địa táng".

Vâng, Chúa Giêsu, Ngài đã thi hành quyền bính của mình là đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ. Đối tượng được Ngài phục vụ là các bệnh nhân, là những người nam, người nữ đang bị thần ô uế thống trị, là những con người nghèo khổ, bất hạnh đang bị bỏ rơi bởi đời sống thiếu vắng tình người của đồng loại. Tình thương đó đã được thể hiện trên người bệnh nhân bị thần ô uế thâm nhập mà đoạn tin mừng thánh Marco tường thuật lại. Ma quỷ cũng nhìn nhận quyền bính của Ngài nên đã thốt lên: "Ngài là Đấng Thánh của Thiên Chúa". Người đồng hương cũng nhìn nhận Ngài có đầy uy quyền trên mọi miệng và nhân cách của Ngài. Họ đã khâm phục ngài vì "giáo lý thì mới mẻ, và người dạy lại có uy quyền".

Người Kitô hữu cũng được tham dự vào vương quyền của Chúa Giêsu qua bí tích Rửa tội. Người Kitô hữu cũng được mời gọi dùng tình yêu để hoán cải lòng người, để hàn gắn những hố sâu ngăn cách của giàu nghèo, của địa vị sang hèn. Dùng tình yêu để phục vụ anh em, để dần thân quen mình vì hạnh phúc của tha nhân. Sự hiện diện của người Kitô hữu

phải là những ngọn nến sáng chịu hao mòn để mang lại niềm vui và hạnh phúc cho cuộc đời. Người Kitô hữu phải là những hạt lúa chịu nghiền nát để dâng hiến cho đời những hương thơm của phục vụ, của bác ái và vị tha. Người Kitô hữu được mời gọi theo gương Thầy Giêsu biết dùng quyền để phục vụ, biết dùng tình yêu để hàn gắn những thương đau của chia rẽ và hận thù, biết lấy đức ái để sống vì lợi ích của tha nhân.

Nguyện xin Chúa Giêsu là Đấng đến để phục vụ, ban cho chúng ta tinh thần xả kỷ hy sinh, biết sống cho tha nhân và vì tha nhân hơn là vun quén cho bản thân. Nguyện xin Chúa là Đấng đến để chữa lành tâm hồn và thể xác con người, xin cũng chữa lành tâm hồn chúng ta khỏi những ràng buộc của tội lỗi, của đam mê nhục dục để biết sống cao đẹp giữa mọi người. Amen.

4. Giảng dạy như có thẩm quyền

(Suy niệm của Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty)

Tác giả Mác-cô giới thiệu sứ vụ của Đức Giêsu tại Ga-li-lê gồm hai phần: giảng dạy và chữa lành. Tuy nhiên đặc biệt là ở chỗ ông không tách hai điều này riêng ra mà đã liên kết chúng lại thành một cách rất tài tình. Chữa lành chính là đề lời rao giảng trở nên thuyết phục.

Mác-cô trước hết giới thiệu Đức Giêsu như một nhân vật xuất hiện hầu công bố một sứ điệp trọng đại: “Thời đại đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (c.15). Ông không những xác định công việc chính của Đức Giêsu là công bố sứ điệp, nhưng còn nói thêm Ngài đã gây ấn tượng mạnh mẽ trên dân chúng. ‘Đức Giêsu và các môn đệ đi vào thành Ca-phác-na-um. Ngay ngày Sa-bát, Người vào hội đường giảng dạy. Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư’. Tác giả hình như quan tâm tới thái độ dân chúng tiếp nhận sứ điệp nhiều hơn là chính nội dung thuyết phục hay sự phong phú của sứ điệp Tin Mừng được rao giảng.

Rõ ràng là như thế khi Mác-cô lập tức tường thuật các công việc đầy từ tâm Đức Giêsu thực hiện như chữa người bị quỷ nhập, chữa nhạc mẫu ông Si-mon, chiều đến chữa mọi kẻ ốm đau bệnh tật mà cả thành đem đến cho Người..., hầu như để cho thấy tại sao dân chúng có phản ứng tích cực như vậy trước sứ điệp, hay đúng hơn, với con người công bố sứ điệp đó. So với tác giả các cuốn Tin Mừng khác, tác giả cuốn thứ hai này hầu như không chú trọng tới nội dung sứ điệp nhiều cho lắm. Ông dành nhiều giấy mực hơn cho việc tường thuật các hành động chữa lành và yêu thương Đức Giêsu thực hiện. Và tất cả chỉ để minh chứng cho điều mà ông muốn khẳng

định ngay từ đầu: ‘Thiên hạ sùng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư’.

Thật ra thì dân chúng bình dân thời nào và ở đâu cũng vậy thôi, với trình độ hiểu biết hạn chế họ ‘nghe’ thì ít mà muốn ‘thấy’ nhiều hơn. Đúng hơn, họ là các thánh giả có tầm hiểu biết bằng con tim nhiều hơn là bằng trí óc, nhất là trên con đường đi tìm chân lý; trong khi đó các bậc mô phạm hay hiền triết lại có khuynh hướng sử dụng khối óc nhiều hơn con tim. Các hành động chữa lành đầy từ tâm của Đức Giêsu đánh thẳng vào con tim của thánh giả bình dân và chinh phục họ; trong khi các thánh giả tri thức như các luật sĩ, biệt phái và kinh sư lại chỉ tìm đến để nghe thuyết pháp, để tìm lý luận, rồi sau đó thì nhau đem ra phân tích mổ xẻ, và tìm lỗi bắt bẻ, chính vì vậy mà các tranh luận căng thẳng giữa họ với Đức Giêsu đã không ngừng nổ ra. Đối với dân chúng, sứ điệp của Đức Giêsu quả là một Tin Mừng, vì nó làm cho con tim của họ được an bình no thỏa, trước khi làm trí óc họ được say mê. Trong thăm sâu cõi lòng, họ hằng khao khát tìm thấy một Đấng Mết-si-a nhân ái, đầy từ tâm và xót thương, gần gũi với nỗi thống khổ yếu hèn của con người hơn. Đó chính là lý do để mà, trong tất cả sự chân thành mộc mạc họ chân nhận cách thẳng thắn và đơn sơ: ‘Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền’ hơn hẳn các kinh sư và Biệt Phái.

Suy niệm trên đây, tuy đơn giản thật nhưng lại có tầm quan trọng lớn đối với hết thảy mọi người chúng ta, nhất là đối với các linh mục của Đức Ki-tô.

- ***Quan trọng đối với đời sống thiêng liêng***, vì là một tu sĩ linh mục, tôi luôn có nguy cơ xa rời sự nhạy cảm thiêng liêng của người bình dân. Không biết từ khi nào suy luận triết thần đã hoàn toàn chiếm lĩnh đầu óc và suy nghĩ của linh mục. Tôi quan tâm tới hiểu biết và lý luận nhiều tới độ không còn thời

giờ để lắng nghe khát vọng thầm kín của chính con tim mình cũng như của người bình dân; kết quả là Tin Mừng đối với tôi phải là chân lý hơn là lòng nhân ái. Và quả thực rất ít khi trong đời sống thiêng liêng tôi dành thời giờ và nỗ lực để nhận ra cái ‘thâm quyền’ này của Tin Mừng phải tác động trên chính tôi trước hết!

- ***Quan trọng đối với việc mục vụ:*** suy niệm trên đưa tôi tới nhận thức sau đây: trước một cộng đoàn phụng vụ, các bài giảng của tôi có được ‘thâm quyền’ Tin Mừng chỉ khi nào chúng quảng diễn được lòng xót thương cứu độ của Thiên Chúa. Trong thực tế nó đã bị chi phối quá nhiều bởi các kiến thức thần học - luân lý, hay các dẫn chứng mang tính biện giáo. Ngay khuôn mặt Hội Thánh hoặc nội dung Tin Mừng mà tôi trình bày cũng thường khi còn quá mô phạm và nghiêm khắc. Biết bao giờ dung mạo từ nhân tha thứ của Đức Ki-tô mới được sáng tỏ để các tín hữu có thể chiêm ngắm tỏ tường cách mãi nguyện?

Lạy Chúa, đúng là những kẻ bé mọn nhận biết Chúa rõ ràng hơn các bậc khôn ngoan thông thái. Xin đừng để học vấn và hiểu biết làm cho con, linh mục của Chúa, không nhận ra nỗi ‘thâm quyền’ đích thực của Tin Mừng Chúa. Cũng xin làm cho lời rao giảng của Hội Thánh được nhiều người lắng nghe bằng con tim và qua đó nhận ra Chúa thật gần gũi và xót thương hết thảy mọi người. Amen.

5. Chân tướng của Đức Giêsu

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Người đồng thời với Đức Giêsu chưa biết Đức Giêsu là Thiên Chúa nhập thể. Sở dĩ vậy vì Đức Giêsu là một người như bất cứ ai khác, Ngài là người hoàn toàn đến độ một người bình thường như thế nào thì Ngài cũng như vậy. Ngài nghèo như bất cứ người nghèo nào. Không ai biết Ngài, Ngài vô danh như bất cứ ai khác. Lời tựa trong tin mừng theo thánh Yoan gọi Ngài là Lời Thiên Chúa, Lời đã thành xác phàm.

1) Đức Giêsu là một ngôn sứ đối với người đương thời

Ngôn sứ là người Thiên Chúa dùng để nói với dân về ý định của Ngài, chuyển thông cho dân những gì Thiên Chúa muốn. Một vị ngôn sứ không nhất thiết phải là người biết trước những biến cố sẽ xảy ra ở tương lai. Dân Do Thái tin rằng Thiên Chúa sẽ cho xuất hiện một vị ngôn sứ “lớn” như Môsê. Vì thế nên khi Đức Giêsu làm những dấu lạ cả thể, thì người đương thời đã coi Ngài là một ngôn sứ.

Khi một ký lục giảng dạy, ông ta tựa vào Lời Chúa để dạy dân chúng. Uy quyền của lời giảng dạy của ký lục, không đến từ họ nhưng đến từ uy quyền Lời Chúa. Đức Giêsu giảng dạy không giống như các ký lục, Ngài giảng dạy như người có uy quyền. Không chỉ là người có uy quyền qua giảng dạy, Đức Giêsu còn đỗi được quý qua lời truyền phán của Ngài. Đức Giêsu là ai mà có thể làm những điều này. Hành vi của Đức Giêsu làm dân chúng đặt câu hỏi về chân tính của Ngài.

Một ngôn sứ xuất hiện, là dấu chỉ Thiên Chúa đang ở với dân. Thiên Chúa đang thực hiện việc kỳ diệu qua vị ngôn sứ. Khi dân chúng nhận ra Đức Giêsu là người của Thiên Chúa, là một ngôn sứ, thì họ nhận ra Thiên Chúa đang hiện diện với họ. Thiên Chúa đang quan tâm và yêu thương họ.

2) Hơn một vị ngôn sứ

Đức Giêsu không chỉ là một ngôn sứ (tiên tri), nhưng Ngài còn là Đấng Kitô, nghĩa là Đấng Thiên Chúa sai đến để cứu dân Ngài. Dân chúng thời Đức Giêsu đang ao ước thoát ách đô hộ của người Roma, nên họ mong chờ Thiên Chúa sai đến một vị cứu tinh giải thoát họ khỏi cảnh áp bức chính trị này. Đức Giêsu ý thức Ngài không phải là vị Kitô chính trị, nên Ngài đã cấm các tông đồ nói cho người ta biết Ngài là Kitô (Mt.16, 20).

Cái chết trên thập giá của Đức Giêsu làm cho dân chúng và các tông đồ như bừng tỉnh. Đức Giêsu không là Đấng Kitô như họ nghĩ. Các tư tế, kỳ lão và biệt phái nghĩ rằng Đức Giêsu cũng như bất kỳ ai khác, nên khi Ngài chết là họ tưởng rằng họ đã giải quyết được một bận tâm tranh chấp ảnh hưởng. Đức Giêsu sống lại, là một điều gì hoàn toàn mới. Không ai có thể nghĩ rằng Ngài sẽ sống lại. Ngay cả các tông đồ cũng không dám tin Ngài sống lại, cho dù Ngài đã báo trước vài lần, vì thế nên các ngài mới hoảng loạn sợ hãi, và hai môn đệ trên đường Emmau là hai người đã bỏ cuộc về quê vì thất vọng.

Đức Giêsu sống lại và truyền trao sứ mạng cho các tông đồ, làm các tông đồ và những người tin vào lời rao giảng của các tông đồ, suy nghĩ và hiểu biết hơn về Đức Giêsu. Đức Giêsu vẫn đang sống, cho dù bây giờ Ngài vượt khỏi tầm kiểm soát của con người, của những thế lực thù ghét Ngài cũng như cả của những người yêu mến Ngài. Ngài là ai? Đây là một câu hỏi luôn theo sát những người yêu mến Ngài, và cả những kẻ không thích Ngài. Ngay khi Ngài còn sống, Đức Giêsu đã biết người ta nói Ngài là ai, và cũng chính Ngài đã hỏi các tông đồ Ngài là ai, nhưng dường như những câu trả lời đó chưa đủ (Mt.16, 13-16).

3) Đức Giêsu là Con Thiên Chúa

Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Nhưng cả với câu trả lời này, người ta cũng có thể hiểu Đức Giêsu chỉ là một người đặc biệt thôi, vì nhiều người được gọi là con Thiên Chúa, chẳng hạn như những người được Thiên Chúa chọn, được Thiên Chúa yêu thương (Xh.4, 22; Hs.2, 1; Tv.82, 6). Đức Giêsu là Con Thiên Chúa theo một nghĩa rất đặc biệt, theo nghĩa là Ngài Con “đồng bản tính” với Thiên Chúa, được xác định sau này bởi công đồng Nicea (325).

Đức Giêsu là ai? Đối với các tông đồ, Ngài là người rất đặc biệt, luôn kết hợp với Thiên Chúa, đến độ lấy ý Thiên Chúa là lương thực cho mình (Ga.4, 34), là Con Yêu Dấu của Thiên Chúa (Mt.17, 5). Ngài là Đấng “ngự bên hữu” Thiên Chúa (Mc.16, 19). Nhưng tất cả những “từ ngữ” ấy nghĩa là gì? Ngay cả từ ngữ “đồng bản tính” với Thiên Chúa có nghĩa là gì khi đức tin Kitô giáo dạy chúng ta Thiên Chúa là Đấng duy nhất (Dnl.6, 4).

Đức Giêsu là một người như bất kỳ ai khác, Ngài bị cám dỗ, Ngài biết đói biết khát, Ngài cũng bị cám dỗ về danh lợi ở trong hoang địa, Ngài cũng bị cám dỗ “mất lòng tin vào Thiên Chúa” khi ở trên thập giá: “Lạy Cha, sao Cha nỡ bỏ con;” nhưng Đức Giêsu còn hơn là một con người nữa, Ngài là một tiên tri, và hơn một tiên tri vì Yoan Tẩy Giả không đáng cởi dây giày cho Ngài; Ngài là Đấng Kitô, Đấng Thiên Chúa sai đến để cứu con người. Và còn hơn thế nữa, Giáo Hội dạy rằng Ngài là Con Thiên Chúa, Con đồng bản tính với Thiên Chúa. Ngài có trước khi Ngài được sinh ra bởi Đức Maria. Ngài là Lời Thiên Chúa nhập thể. Ngài khác biệt với Thiên Chúa Cha, nhưng Ngài lại là một với Thiên Chúa Cha. Ngôi Hai Thiên Chúa cũng là một từ ngữ các nhà thần học dùng để diễn đạt chân tướng của Ngài. Đức Giêsu là một người rất đặc biệt, và người ta đã dùng nhiều từ ngữ để diễn đạt về Ngài, về chân tướng của Ngài, về mầu nhiệm Giêsu.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Bạn hiểu thế nào về từ ngữ diễn tả Thiên Chúa “Một Thiên Chúa Ba Ngôi”?
2. Đức Giêsu là ai đối với bạn? Ngài ảnh hưởng trên đời bạn như thế nào?

6. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

CHÚA QUYỀN NĂNG, VÌ CHÚA LÀ Đấng THÁNH

Nếu như Chúa nhật III Thường niên, Đức Giêsu đã kêu gọi người ta theo Chúa, hoán cải vì Nước Trời gần đến (x. Mc 1, 14-20). Bước sang Chúa nhật IV, Sứ vụ Thiên sai tiếp tục được thi hành. Người chữa lành những người bị quỷ ám, nhưng Lời Người là Chân lý, nên được lan truyền khắp mọi nơi một cách nhanh chóng, khiến cho những người mù sáng mắt, người què đi được, người điếc nghe được, nói chung là vui mừng sung sướng; mọi người đều...thán phục Người; các thần ô uế phải vâng lệnh (x. Mc 1, 21-28).

Chiêu mộ các môn đệ xong, Chúa Giêsu cùng với các ông tới Capharnaum. Tại hội đường, nơi cộng đoàn tụ họp để lắng nghe Lời Chúa và phổ biến Luật cũng như lời các Tiên tri, lần đầu tiên các môn đệ được nghe Chúa Giêsu giảng dạy (x. Mc 1, 21-22).

Hơn cả luật sĩ

Lúc ấy Chúa Giêsu giảng dạy như Đấng có quyền, mọi ánh mắt của những người có mặt ở đó đổ dồn vào Người, còn thần ô uế thì buộc phải vâng lệnh và xuất ra khỏi người nó ám. Giáo huấn của Chúa Giêsu tương phản với lời giảng dạy của các thầy thông luật, dù họ chuyên về Kinh Thánh (Mc 1, 22).

Điều gì mới chẳng? Thừa không, Người không dạy điều gì mới mẻ hoặc trái với giáo lý, cũng không mang đến một giáo lý mới. Chính uy quyền và phong cảnh giảng dạy làm người ta khám phá ra cái mới. Đồng thời, mới, là vì uy quyền của Người trên các thần ô uế: "Chúng vâng lệnh Người" (x. Mc 1, 25-26). Chúa Giêsu không tiếp chuyện, hay tranh luận với thần ô uế. Người đoạn tuyệt đôi thoại với chúng. Và ta sẽ

thấy câu trả lời vào cuối trình thuật cảm dỗ trong hoang địa. Chúa Giêsu khẳng định: "Người là Chân Lý".

Hơn một Tiên tri

Bài đọc I trích sách Đệ Nhị Luật (Đnl 18, 15-20), chúng ta thấy Môisen được coi là vị ngôn sứ vĩ đại nhất trong số các ngôn sứ; ông là trung gian giữa Thiên Chúa với loài người. Ông trung gian cần thiết, vì dân chúng sợ mặc khải trực tiếp từ Thiên Chúa nên họ nói: "Tôi không muốn thấy ngọn lửa vĩ đại này nữa, kéo tôi phải chết " (Đnl 18, 16).

Và đây là những điều Môisen được biết và công bố. Chúa phán: "Ta sẽ gây dựng giữa anh em của họ một tiên tri như ngươi" (Đnl 18, 15); Chúa sẽ đặt vào miệng vị đó những lời của Chúa, vị ấy sẽ nói cho dân lệnh Chúa truyền. Và nếu kẻ nào không nghe lời của Chúa qua miệng người ấy sẽ nói nhân danh Chúa, kẻ ấy sẽ chuốc lấy hậu quả thích đáng, như Chúa quả quyết: "chính Ta, Ta sẽ tính sổ với nó" (Đnl 18, 19). Từ chối Môisen hay một tiên tri là từ chối chính Chúa.

Dân sẽ mượn miệng ông, giọng nói của ông, để thân thưa với Thiên Chúa. Một cách nào đó, người ấy không thể nói điều gì khác hơn là Lời Thiên Chúa. Cuộc sống của ông là một cuộc sống hoàn toàn tùy thuộc vào Thiên Chúa.

Qua đoạn sách Đệ Nhị Luật, phụng vụ giúp chúng ta đọc lời nói đầu thể hiện sứ vụ công khai của Chúa Giêsu, Người hơn cả hơn Môisen: " Người giảng dạy người ta như Đấng có uy quyền " (Mc 1,22), Người là "Đấng Thánh của Thiên Chúa" (Mc 1, 24).

Cuộc chiến giữa Chúa Giêsu và thần ô uế

Tiếng thét của người bị thần ô uế ám và dẫn dắt, nay được Chúa trừ là tiếng thét hư vô, không có nguồn gốc và không có Thiên Chúa. Chúa Giêsu không chạm vào người này, Người cũng không thuyết phục hắn. Người nói chuyện trực tiếp với hắn lúc Lời Chúa bị mắc kẹt trong sa mạc bởi sự dữ,

bạo lực và tà thần, mỗi người chúng ta phải thường xuyên kiên trì chiến đấu.

Điều thần ô uế nói trong hội đường như thể nó tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa. Nhưng nó bị Chúa Giêsu quát và bảo: "Hãy im đi!" (Mc 1, 25). Như sách Đệ Nhị Luật đã nói (18, 19) chúng ta phải biết nghe lời Chúa, trong hành động của đức tin, đức cậy để lời ấy có thể triển nở trong ta, đụng chạm đến chúng ta, biến đổi chúng ta và hiệp nhất chúng ta...

Sự im lặng bắt buộc này có nghĩa là không còn thời gian nữa. Sự viên mãn tràn đầy thánh thiện và ơn cứu độ mà Chúa Giêsu mang đến nhờ sự chết và phục sinh. Vì Người là "Đấng thánh của Thiên Chúa" (Mc 1, 24).

Đấng Thánh của Thiên Chúa

Việc trục xuất thần ô uế ra khỏi người bị nó ám được coi như cuộc chiến giữa Chúa Giêsu và thần dữ. Thần dữ cố gắng ngăn chặn nguy hiểm: "Có chuyện gì giữa chúng tôi và ông?" (Mc 1, 25) Chúa Giêsu quát bảo nó rằng: "Hãy im đi và ra khỏi người này!" (Mc 1, 25) Cuộc chiến vẫn tiếp tục trong cơn co giật của bệnh nhân đang bị dằn vặt dữ dội và kêu lớn tiếng. Sức mạnh của Chúa Giêsu làm chủ sự dữ là những cái con người đang bị nắm giữ với lo âu sợ hãi và tự hỏi, "Điều này có nghĩa là gì?" (Mc 1, 27).

Giờ đây, bức màn che dầy được vén lên, mâu nhiệm của Chúa Giêsu và "bí mật" của Người hé mở: Đây là một giáo lý mới! Có thể đây là thời thiên sai mới chăng? Chúa Giêsu có thật là Đấng Mêsia không? Người truyền cho các thần ô uế và chúng vâng theo; chứng tỏ Người mạnh hơn Sự dữ. Nhưng chính ma quỷ nhập nhằng khi tỏ lộ về thân thể Chúa Giêsu: Người là Đấng Thánh, Đấng Thánh của Thiên Chúa! (Mc 1,24) Thánh là thuộc tính của chính Thiên Chúa. Chúa bắt nó: "Im đi!" (Mc 1,25). Còn đám đông dân chúng thì vẫn chưa sẵn sàng tiếp nhận, nên kinh ngạc.

Chúng ta cũng thế, khi ta hoang mang về sự sinh tồn của mỗi chúng ta, và thấy các cuộc chiến giữa Sự Thiện và Sự Ác xảy quanh ta và trong chúng ta, chúng ta tự đặt câu hỏi: Chúa Giêsu là ai đối với cá nhân tôi và toàn thể nhân loại?

Đời sống người Kitô hữu là một cuộc chiến không ngừng chống lại cám dỗ và loại trừ sự dữ. Sống theo Chúa Giêsu, con người sẽ không bao giờ nô lệ cho bản năng và ma quỷ. Để được như thế, chúng ta thành tâm nguyện xin mỗi ngày: *"Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng xin cứu chúng con khỏi sự dữ"* (Kinh Lạy Cha). Amen.

7. Tại Hội đường Caphácnaum

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thế Hiện)

Bài Tin Mừng tuần trước đã kể cho chúng ta sự kiện Chúa Giêsu kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên. Các ông sẽ là những người chứng kiến các hoạt động của Người ngay từ đầu. Bài Tin Mừng hôm nay (Mc 1,21-18) giới thiệu hoạt động đầu tiên của Chúa Giêsu mà các ông được chứng kiến: Chúa Giêsu giảng dạy tại Caphácnaum và chữa lành người bị quỷ ám.

“Đức Giêsu và các môn đệ đi vào thành Caphácnaum. Ngay ngày sabát, Người vào hội đường giảng dạy” (c.21). Ngay từ đầu sứ vụ tại Galilê, giảng dạy đã là một trong những hoạt động chính yếu của Chúa Giêsu. Chính Người sẽ xác nhận cách tỏ tường điều này khi quân dữ tra tay bắt Người: “Ngày ngày tôi vẫn ở giữa các ông, vẫn giảng dạy...” (14,49). Tác giả Mc rất chú tâm đến hoạt động giảng dạy của Chúa Giêsu. Nhưng, cũng như ở nhiều nơi khác (ví dụ 2,13; 6,2.6.34; 10,1), ở đây ông chỉ kể rằng Chúa Giêsu giảng dạy chứ không nói gì về nội dung của lời giảng dạy. Có lẽ đối với ông, điều đáng quan tâm nhất phải là chính Thầy Giêsu, hơn là điều Người giảng dạy.

Một nét đặc trưng của hoạt động giảng dạy của Chúa Giêsu là hiệu quả lời giảng dạy của Người. Hiệu quả đó được trình bày qua việc kể lại trải nghiệm của những người nghe giảng: “Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người” (c.22a). Họ bị đánh động sâu xa và rất ngạc nhiên. Tất cả những tiêu chí cổ điển để đánh giá lời giảng đều không còn giá trị nữa. Có một cái gì đó thực sự mới mẻ đã xuất hiện, gây nên một sự sửng sốt trong đám đông dân chúng. Nói cách khác, những lời giảng dạy của Chúa Giêsu có sức mạnh đặc biệt, giống như những hành động quyền năng của Người.

Cuối bài Tin Mừng, tác giả sẽ nói rõ hơn về phản ứng của dân chúng: “Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau: “Thế nghĩa là gì? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy quyền. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh!” Lập tức danh tiếng Người đồn ra mọi nơi, khắp cả vùng lân cận miền Galilê” (cc.27-28).

Sở dĩ đám đông dân chúng sùng sốt, là vì “Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư” (c.22b). Các kinh sư là những người hiểu biết Thánh Kinh, nhất là Tôra. Họ giải thích Thánh Kinh cho dân chúng. Họ chỉ cho dân chúng thấy cần phải làm gì để thi hành thánh ý của Thiên Chúa. Bản văn Mc 1,22 này không có bất cứ yếu tố nào cho phép chúng ta đánh giá tiêu cực về hoạt động giảng dạy của các kinh sư. Nhưng đồng thời, tác giả Mc muốn nhấn mạnh với chúng ta rằng dân chúng đã mau chóng nhận ra rằng lời giảng dạy của Chúa Giêsu thì hoàn toàn khác với lời giảng dạy của các kinh sư. Lời giảng dạy của Người có một thẩm quyền đặc biệt, khác hẳn. Sau này, chính sự khác biệt hoàn toàn này sẽ gây nên những phản ứng tiêu cực nơi các kinh sư: họ sẽ vu cáo rằng Chúa Giêsu nói phạm thượng (2,7), rằng Người liên minh với quỷ vương (3,22), rằng Người đáng bị kết án tử hình (14,53-65).

Cùng với việc giảng dạy, Chúa Giêsu còn thể hiện uy quyền của Người bằng cách trừ quỷ. Khi ấy, “trong hội đường của họ, có một người bị thần ô uế nhập, la lên rằng: “Ông Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa!” Nhưng Đức Giêsu quát mắng nó: “Câm đi, hãy xuất khỏi người này!” Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta” (cc.23-26).

Trừ quỷ là một trong những hoạt động của Chúa Giêsu mà tác giả Mc ưa thích kể lại nhất, ví dụ trong 1,23-27.34.39;

3,11-12; 5,1-20; 9,14-29. Ở đây, quỷ được gọi là “thần ô ứ”. Chữ “thần” ở đây có ý nói đến một sức mạnh đầy quyền năng, hoạt động, và rất khó kiểm soát. Chữ “ô ứ”, trong ngôn ngữ Thánh Kinh, chỉ về thực tại xấu xa, phạm tục, khác hẳn thực tại của Thiên Chúa, đối nghịch hoàn toàn với Thiên Chúa. Trong sách Tin Mừng, thần ô ứ xuất hiện như một sức mạnh không phải của con người, nhưng hành động một cách cá vị, có hiểu biết đặc biệt, hoàn toàn đối nghịch với Thiên Chúa, khống chế nhiều người và buộc họ phải làm những điều xấu xa... Thần ô ứ rõ ràng là sức mạnh hoàn toàn đối nghịch với Thần Khí của Thiên Chúa. Nó cũng là sức mạnh thù nghịch với con người, phá hoại sự tự do hành động của con người.

Chúa Giêsu được khắc họa trong tư thế có quyền siêu việt tuyệt đối trên thần ô ứ. Người quát mắng nó. Và chỉ bằng một lời quát mắng như thế, Người đã chiến thắng nó. Người giải thoát con người khỏi tình trạng nô lệ thần ô ứ, trả lại cho họ sự tự do.

Trước khi bị trục xuất, thần ô ứ đã kêu lớn tiếng với Chúa Giêsu: “Ông Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa!”. Lời này nói về sứ mạng và căn tính của Chúa Giêsu. Nó cho thấy Chúa Giêsu có mối liên hệ đặc biệt với Thiên Chúa. Người được Thiên Chúa sai đến. Người đến để tiêu diệt quyền lực ma quỷ. Sau này, Người sẽ nói rõ ràng hơn: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi” (2,17); “Con Người đến không phải để phục vụ người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (10,45).

Tóm lại, bài Tin Mừng hôm nay khắc họa cho chúng ta những đường nét chính yếu trong hoạt động của Chúa Giêsu:

(1) Ngay từ đầu, Người không hoạt động đơn độc, nhưng là trước sự hiện diện và chứng kiến của các môn đệ mà Người đã kêu gọi; họ đã bỏ mọi sự mà theo Người và Người cho họ được đồng hành với Người trong hoạt động cứu độ của Người.

(2) Người giảng dạy. Đây là một hoạt động chính yếu của Người ngay từ đầu.

(3) Người giảng dạy theo một cách thức hoàn toàn khác với các kinh sư Do Thái đương thời.

(4) Người trừ quỷ, tức là thực hiện những hành động quyền năng để giải thoát con người khỏi tình trạng nô lệ những thế lực gian ác.

(5) Người hoạt động trong một mối tương quan đặc biệt với Thiên Chúa: Người là Đấng Thánh của Thiên Chúa.

(6) Người giảng dạy và hành động như một Đấng có thẩm quyền đặc biệt.

Chúa Giêsu vẫn đang hoạt động như thế giữa thế giới hôm nay, nhờ Hội Thánh. Sứ vụ của Người được tiếp nối bởi Hội Thánh. Và Hội Thánh được mời gọi hành động như Chúa đã hành động. Chúng ta được mời gọi ý thức về điều đó, để cầu nguyện cho Hội Thánh và để sống xứng đáng với sứ vụ cao cả của Hội Thánh.

8. Đấng Thánh của Thiên Chúa

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Cao Siêu)

Trong Tin Mừng theo thánh Máccô, ta không thấy có những bài giảng dài như Tin Mừng Mátthêu hay Gioan. Nhưng bù lại Máccô đã kể khá nhiều phép lạ của Đức Giêsu.

Khung cảnh của bài Tin Mừng hôm nay là hội đường vùng Caphácnaum vào một ngày sabát.

Theo Máccô, Đức Giêsu đã bắt đầu sứ vụ từ đây.

Chúng ta cần xem Ngài đã sống ngày sabát như thế nào.

Trước hết Ngài đã vào hội đường và giảng dạy.

Thánh Máccô không kể lại nội dung của bài giảng, chỉ cho biết là người ta sùng sốt khi nghe Ngài vì cách giảng đầy uy quyền (c. 22) và lời giảng thì mới mẻ (c.27).

Phép lạ đầu tiên Đức Giêsu làm ở hội đường này là trừ quỷ. Ở đây có một người đàn ông bị thần ô uế ám.

Trước sự hiện diện của Đức Giêsu, anh ta sợ hãi nên kêu lên: “Ông Giêsu Nadarét, ông đến tiêu diệt chúng tôi ư? Tôi biết ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa” (x. câu 24).

Sự hiện diện của Đấng Thánh cũng đủ làm cho thần ô uế phải khiếp sợ, vì ô uế và thánh thiện không đội trời chung. và Đấng thánh thiện có khả năng triệt phá thần ô uế.

Lời của Đức Giêsu bây giờ là lời trừ quỷ, lời quát mắng, lời ra lệnh đầy uy quyền, lời khiến thần ô uế phải tuân theo.

“Câm đi, hãy xuất khỏi người này !”

Thần ô uế đã nhập vào và làm người ấy bị tha hóa, bị mất tự do, bị chi phối và sai khiến như một nô lệ.

Lời Đức Giêsu là lời giải phóng để anh ấy được thật sự là mình, được giải thoát khỏi tình trạng ô uế.

Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới bị ô nhiễm, từ không khí, nước uống đến những sản phẩm nhiễm độc của con người.

Nhưng điều đáng sợ hơn cả là bầu khí ô nhiễm về tinh thần, bầu khí ô uế của sex thấm vào mọi ngõ ngách của cuộc sống. Xin Đức Giêsu trả lại cho ta sự trong sạch nơi cái nhìn, sự trong trắng nơi trái tim và sự trong suốt nơi mọi cuộc gặp gỡ.

Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, giàu sang, danh vọng, khoái lạc là những điều hấp dẫn chúng con. Chúng trói buộc chúng con và không cho chúng con tự do ngược lên cao để sống cho những giá trị tốt đẹp hơn.

Xin giải phóng chúng con khỏi sự mê hoặc của kho tàng dưới đất, nhờ cảm nghiệm được phần nào sự phong phú của kho tàng trên trời.

Ước gì chúng con mau mắn và vui tươi bán tất cả những gì chúng con có, để mua được viên ngọc quý là Nước Trời. Và ước gì chúng con không bao giờ quay lưng trước những lời mời gọi của Chúa, không bao giờ ngoảnh mặt để tránh cái nhìn yêu thương Chúa dành cho từng người trong chúng con. Amen.

9. “Người giảng dạy như Đấng có uy quyền”

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nam)

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay hướng chúng ta về Đức Giêsu chính là vị ngôn sứ ưu việt mà ông Môsê đã tiên báo cho dân tộc Israel ở trong sa mạc: “Từ giữa anh em, Thiên Chúa sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ để giúp anh em”.

Trong Tin mừng, thánh sử Marco trình bày Đức Giêsu là một Đấng rất uy quyền trong lời nói cũng như trong hành động: “Người giảng dạy như Đấng có uy quyền, chứ không như các kinh sư” (Mc, 1, 21).

- **Uy quyền trong lời nói**, vì lời rao giảng của Đức Giêsu là tin mừng giải thoát con người khỏi tội lỗi và sự chết. Lời nói của Ngài rất thực tế và hấp dẫn có thể thay đổi tâm hồn con người, biến cải con người nên thánh thiện đạo đức. Hơn nữa những gì Chúa rao giảng thì Chúa đã thực hành trong cuộc sống chứ không như các kinh sư “nói mà không làm; nói một đằng làm một nẻo”. Điều này đã được dân chúng, các thánh giả của Ngài xác nhận; “Ngài giảng dạy người ta như một Đấng có uy quyền”.

- **Uy quyền trong hành động**, lời giảng dạy của Chúa Giêsu kèm theo các phép lạ, cụ thể qua việc Chúa chữa người bị quỷ ám. Hơn nữa chính ma quỷ phải công nhận “Đức Giêsu là Đấng Thánh của Thiên Chúa”. Trước lời rao giảng và phép lạ trừ quỷ thì “dân chúng kinh ngạc về giáo lý của Người... Ngài dùng uy quyền mà trừ thần ô uế”.

Lời giảng của Đức Giêsu là giáo lý mới mẻ! Sự mới mẻ đó làm cho người ta tin nhận Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế, làm cho danh tiếng Người lan tràn khắp vùng lân cận Galilê.

Lời giảng của Đức Giêsu là “lệnh truyền cho cả các thần ô uế và chúng phải vâng theo” (Mc 1, 27). Chính thái độ vâng

phục của ma quỷ trước uy quyền của Chúa Giêsu, đã nói lên thời cứu độ đã tới, thời đại của Đấng Thiên Sai đã đến.

Là tín hữu Kitô, chúng ta cần học hỏi, suy niệm và sống Lời Chúa để khám phá ra sự mới mẻ của Lời Chúa, đồng thời nhận ra quyền năng của Chúa bày tỏ trong vũ trụ vạn vật để ca tụng ngợi khen và yêu mến Chúa.

G. Coutois khẳng định: “Nếu chúng ta khiêm tốn sống Lời Chúa trong môi trường của mỗi người, chúng ta sẽ âm thầm trở nên “muối men” cho cả nhân loại vì “ánh sáng” của những người sống lời Chúa chiếu tỏa xa hơn người ta tưởng rất nhiều”.

Tokichi Ishii, một tên sát nhân không gớm tay đã đạt kỷ lục hạ sát nhiều nạn nhân nhất bằng những phương thế dã man không thể tưởng tượng nổi. Hắn tàn sát đàn ông, phụ nữ, trẻ em với bàn tay khát máu, hắn đã thủ tiêu bất cứ người nào tình cờ hắn gặp và muốn giết. Nhưng cuối cùng hắn bị bắt và bị kết án tử hình.

Lúc ở nhà tù chờ ngày hành quyết, hai phụ nữ công tác tông đồ khuyên nhủ hắn, tất cả những lời thăm hỏi, trò chuyện của họ không làm cho hắn mấy may động tâm, trái lại hắn nhìn thẳng vào họ với cặp mắt dữ tợn như một hung thủ.

Cuối cùng, mất hết kiên nhẫn, hai phụ nữ ra về. Họ chỉ để lại cho hắn cuốn Tân ước với hy vọng mỏng manh hắn sẽ đọc và Lời Chúa sẽ hoạt động... Niềm hy vọng đã trở thành sự thật. Ishii đã đọc, Lời Chúa thu hút anh khiến anh tiếp tục đọc trình thuật cuộc tử nạn của Chúa Giêsu... Đọc đến câu: “Lạy Cha, xin Cha tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm”! (Lc 23, 34), anh dừng lại, suy nghĩ. Anh tâm sự: “Đọc đến câu này, con tim tôi bị đánh động, bị đâm thấu bằng một con dao dài. Tôi có thể gọi đó là tình yêu của ông Giêsu, là lòng thương xót của Ngài. Điều duy nhất tôi biết là

sự hung dữ, tàn bạo nơi tôi đã tan biến và tôi đã tin vào Chúa”.

Các nhân viên nhà giam dẫn đưa anh đi hành quyết, họ rất ngạc nhiên thấy tử tội Ishii hòa nhã, lễ độ, chứ không phải một tên sát nhân hung bạo. Ishii, tên tử tội đã được lời Chúa tái sinh (Trích Lễ Sống, Radio Veritas).

“Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước

Là ánh sáng chỉ đường con đi” (Tv 119, 105).

10. Một ngày ở Ca-phác-na-um

(Suy niệm của P. Trần Đình Phan Tiến)

Ca-phác-na-um là một thành trì nằm sát Biển hồ Ti-ber-ri-a, nơi mà Chúa Giêsu vừa kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên. Nói về giao thông, thì Ca-phác-na-um thuận lợi hơn Giê-ru-sa-lem. Bởi vì, nó nằm gần sát trục lộ chính, trục lộ này là chiều dài của nước Do-thái, vì vậy, nó chạy xuyên suốt nước Do-thai (song song với chiều dài Địa Trung Hải). Biển hồ Ti-ber-ri-a nằm ngay giữa trục lộ này, chạy dài xuống Biển Chết (Death Sea). Nơi Chúa Giêsu Giáng Sinh là Bê-lem (nguyên quán Vua Đa-vít), gần Giê-ru-sa-lem, gần Biển Chết. Nhưng, nơi sinh trưởng của Người là Na-za-ret, vì thế Người được gọi là “Giêsu Nazaret”. Na-za-ret gần Biển hồ Ti-ber-ria, vì vậy, Ca-phác-na-um là nơi giảng dạy đầu tiên của Người. Có thể ví Ca-phác-na-um như Vũng Tàu của Việt Nam, còn Thành Giê-ru-sa-lem như Hà Nội vậy.

Nhưng, Chúa Giêsu chỉ đến Ca-phác-na-um có một ngày “... Người vào hội đường giảng dạy. Thiên hạ sửng sốt về Lời dạy của Người. Vì Người giảng dạy như Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư” (c 21 -22).

Theo đó, Tin Mừng hôm nay được chia làm ba phần:

- Phần thứ nhất: Nói về sự giảng dạy của Chúa Giêsu tại hội đường Ca-phác- na-um (c 21-22).

Điều này nói lên rằng: Chúa Giêsu đang thực thi sứ mạng của mình. Người là Đấng Thiên Sai. Lời giảng dạy của Người có sức thu hút người nghe, bởi vì là Lời chân thật, Lời có sức thu hút, vì là Lời siêu nhiên. Chúng ta thấy một yếu tố thần học hiện rõ nơi Lời rao giảng của Chúa Giêsu, bởi vì là Lời Hằng Sống theo Thiên Tính của Người, còn theo nhân tính thì Lời ấy được phát ra từ chính một Con Người, có sức thu hút người nghe, bởi vì, Lời ấy không phải giảng dạy theo

ý riêng của người rao giảng, mà là theo ý của Thiên Chúa. Chúng ta thấy ý nghĩa rõ rệt hiện ra ngay khi Chúa Giêsu rao giảng. Vì Người giảng dạy như Đấng có thẩm quyền. Điều ấy có nghĩa là giá trị Lời nói của Chúa Giêsu hiện rõ lên. Nhưng người nghe có đón nhận hay không, và đón nhận như thế nào là tùy thuộc vào “mảnh đất tâm hồn” của người đó. Chúng ta thấy sự khác biệt giữa sự giảng dạy của Chúa Giêsu và các kinh sư. Họ cũng giảng giải Thánh Kinh, nhưng theo ý của họ, chứ không theo ý của Thiên Chúa. Vì “họ nói mà không làm”, hoặc làm theo một cách máy móc, chứ không phát xuất từ tâm lòng.

Đoạn Tin Mừng hôm nay thật là đoạn Tin Mừng gây “nhức nhối” cho những ai đang rao giảng Lời Chúa. Vì, nếu muốn rao giảng như Chúa Giêsu, thì chúng ta phải “xin” cho có được một tâm hồn như Người. Và rao giảng như một con người tông đồ chân chính, chứ không rao giảng như một “con buôn”. Vì rao giảng Lời Chúa thì không phải là một chuyện dễ dàng, vì muốn rao giảng Lời Chúa thì phải sống như Lời Chúa dạy. Sở dĩ những người kinh sư không làm được như Chúa Giêsu, vì họ không sống được như Người.

- Phần thứ hai: (Từ câu 23-26) Chúa Giêsu trừ quỷ.

Chúng ta thấy, phần thứ hai của đoạn Tin Mừng hôm nay, là một sự chứng minh cho phần thứ nhất ở trên. Ngay lập tức, trong hội đường của họ, có người bị quỷ ám, la lên rằng: “Ông Giêsu Nazaret, chuyện chúng tôi liên quan gì đến ông, mà ông đến phá (tiêu diệt) chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi, Ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa” (c 24).

Chúng ta thấy, thẩm quyền của Chúa Giêsu là như vậy, chính thể lực tà thần phải thốt lên như vậy, vì phạm nhân không thể thấy được sự siêu phạm từ Chúa Giêsu. Nhưng Chúa Giêsu quát mắng nó: “Hãy câm đi, hãy xuất ra khỏi người này!” (c 25). Rõ ràng, Lời của Chúa Giêsu có sức xua

tan thần ô uế. Một phép lạ, một sự trừ tà ngay lập tức được Chúa Giêsu thực hiện. Chúng ta thấy, quyền năng nơi Chúa Giêsu, lập tức phát ra, nếu Người muốn. Tuy đây là buổi giảng dạy công khai đầu tiên, nhưng Chúa Giêsu đã bày tỏ Thiên tính uy quyền nơi Người, vì thần ô uế hiện diện nơi ấy, và nó sợ hãi Người, đồng thời phá rối việc Người giảng dạy.

Qua đó, chúng ta thấy, việc rao giảng Lời Chúa luôn phải đối phó với việc phá rối của tà thần. Nhưng, chúng ta đừng sợ, vì sự rao giảng Tin Mừng chân chính, thì Lời Chúa sẽ phá tan tất cả những thế lực tà thần. Đó là đức tin của chúng ta, đó là đức tin của Giáo Hội, chúng ta hãnh diện tuyên xưng đức tin ấy.

- Phần thứ ba: Sự kinh ngạc của những người chứng kiến (c 27-28)

Vâng, mọi người đều kinh ngạc, ai lại không kinh ngạc, bởi vì tất cả đều lạ lùng. Chúa Giêsu đã bày tỏ sự lạ lùng của Người. Họ bàn tán với nhau: “Thế nghĩa là gì? Giáo lý thì mới mẻ, Người dạy lại có uy quyền...” (c 27). Như vậy, câu 27 đã minh chứng được phần đầu của đoạn Tin Mừng hôm nay. Người giảng dạy như Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư (c 22).

Rồi, “lập tức danh tiếng của Người đồn ra khắp nơi, khắp các miền lân cận Ga-li-lê (c 28). Nhưng, Chúa Giêsu là Người không muốn nổi danh, bởi vì sứ vụ của Người không phải để được nổi danh, mà là đem ơn “Cứu độ” cho nhân loại. Một điều gì đó cao cả hơn, ý nghĩa hơn, quan trọng hơn, xứng đáng hơn sự nổi danh của phàm nhân.

Khởi đi từ bài đọc I (Đnl 18, 15-20) hôm nay, minh chứng rằng tại sao Đấng cứu thế phải mặc nhân tính phàm nhân. Hầu để mang Lời Thiên Chúa qua sự hữu hình của nhân thể, mà ngày nay chúng ta gọi là ”Ngôi Lời”. Vâng, “Ngôi Lời” đã làm Người, đã trở nên phàm nhân, nhưng, Thiên Tính là

Bản Tính Thiên Chúa vẫn hiện hữu nơi Người. Đó là điều kỳ diệu nơi Chúa Giêsu, Ngôi Lời nhập thể và nhập thể. Đồng thời đó là "Nhiệm Vụ tiên tri" của Đấng làm Người.

Bài đọc II (1Cr 7, 32-35), thánh Phao-lô cho biết ý nghĩa của nhân tính và thiên tính. Ai có gia đình thì chu toàn phận vụ gia đình. Ai không có gia đình thì chu toàn phận vụ Thiên sai.

Thánh vịnh 23 hôm nay, cho chúng ta biết, sự khai hoàn của Đấng Kitô là điều hiển nhiên. Đấng Kitô là Đấng công minh. Sự trong sạch và tấm lòng không vẩn đục.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã đến trong thế gian, hầu mang ơn cứu độ đến cho nhân loại qua sứ vụ Thiên Sai, hầu biểu lộ Ngôi Lời của Thiên Chúa. Xin ban cho phàm nhân biết nhìn nhận và đáp trả, để đón nhận ơn giải thoát và bình an của Chúa. Amen.

11. Người trừ quỷ.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Anh chị em có tin ma quỷ không? Anh chị em có thực sự tin không? Anh chị em không biết phải trả lời ra sao nữa. Tôi cũng vậy. Tuy nhiên, ma quỷ đang là vấn đề thời sự. *Anh chị em hãy nhớ lại sự thành công của một cuốn phim mang tựa đề: “Exorcist” (Người trừ quỷ) được ra mắt khán giả vào năm 1970 đã phá kỷ lục bán vé. Chuyện phim kể lại một chàng thanh niên bị quỷ ám, giống hệt anh chàng trong Tin Mừng hôm nay. Cuốn phim được xây dựng dựa trên một trường hợp có thật của một cậu bé 14 tuổi, sống tại vùng Mt. Rainier, bang Maryland, vào năm 1949.*

Một hôm trong phòng của cậu bé, các tranh ảnh, ghế bàn và chiếc giường của cậu bé đột nhiên di động. Ban đêm hầu như cậu ta không thể nào ngủ được, vì luôn bị quấy phá. Sau khi được nhận vào bệnh viện, cậu bé bắt đầu làm bầm trong miệng những lời nguyện rửa hung hãn bằng những thứ cổ ngữ, và đến một lúc nào đó, dù cậu đang bị cột vào chiếc giường ngủ, thì trên thân xác cậu lại hiện ra những vết cào dài nhuốm máu. Cuối cùng cậu đã được cứu sống nhờ được một linh mục trừ tà, và hiện nay cậu đang sinh sống tại vùng Thủ đô Washington. Một linh mục già từng tham gia vào việc trừ tà cho cậu bé đã thề hứa sẽ không bàn luận gì về việc ấy, ngài nhấn mạnh rằng kinh nghiệm này đã thực sự biến đổi cuộc sống của ngài tốt đẹp hơn.

Thưa anh chị em, như đám đông dân chúng chứng kiến Chúa Giêsu trừ quỷ ở Hội đường Capharnaum đã bàn tán với nhau: “Thế nghĩa là gì? Ông ấy ra lệnh cho quỷ, quỷ cũng phải vâng theo”. Chúng ta cũng thắc mắc: Đây là ý nghĩa sâu xa ẩn chứa đằng sau quyền năng của Chúa Giêsu xua đuổi ác

thần, quyền năng mà Chúa Giêsu đã trao ban cho Giáo Hội của Ngài?

Để trả lời cho câu hỏi này, Chúa Giêsu nói: “Ta trừ quỷ chính nhờ quyền năng Thiên Chúa, và điều ấy chứng tỏ rằng Nước Thiên Chúa đã đến với các ngươi rồi” (Lc 11,20). Ý nghĩa sâu xa hơn ẩn chứa đằng sau việc Chúa Giêsu trừ quỷ chính là Vương quốc của Satan từng kiềm kẹp nhân loại dưới vòng nô lệ kể từ khi Adam phạm tội, giờ đây đang nhường chỗ cho Vương quốc của Thiên Chúa: Nước đã đổi chủ. Nước Thiên Chúa đã đến. Điều này gọi ra cho chúng ta một vấn nạn khác: Nếu Chúa Giêsu đã khai mạc Vương quốc Thiên Chúa từ 2000 năm nay, vậy thì tại sao đến ngày hôm nay, điều ác vẫn còn lan rộng trên thế giới? Nói cách khác: Nếu Chúa Giêsu đã khai mạc Vương quốc Thiên Chúa khi Ngài còn sinh thời, thì tại sao Vương quốc Satan cũng vẫn còn tác oai tác quái trong thời đại chúng ta ngày nay?

Dĩ nhiên câu trả lời sẽ là: Vương quốc Thiên Chúa không đến tức khắc. Đó là một bước tiến từ từ. Nó không phải là biến cố xảy đến chỉ một lúc, mà là một chuyển động liên tục xuyên suốt dòng lịch sử. Đức Giêsu đã khai mạc Vương quốc Thiên Chúa, nhưng Ngài trao phó cho chúng ta công việc hoàn tất: Đó là lý do tại sao trong lời Kinh Lạy Cha, chúng ta vẫn cầu nguyện: “Xin cho Nước Cha trị đến”. Chúng ta có thể sánh ví Vương quốc Thiên Chúa như một cây non. Chúa Giêsu trồng cây ấy, nhưng Ngài giao cho chúng ta nhiệm vụ vun xới, bón phân, tưới nước cho nó. Nhiệm vụ của chúng ta là chăm sóc làm sao cho Vương quốc ấy sinh hoa kết trái theo đúng ý định của Thiên Chúa.

Nhưng tại sao Vương quốc Thiên Chúa lại chậm đến như thế? Tại sao Vương quốc Satan lại lâu lụi tàn như thế? Đó là vì chúng ta đã không hoàn tất nhiệm vụ của chúng ta một cách thỏa đáng. Chúng ta đã không thực hiện trách nhiệm

làm hoàn tất Vương quốc ấy đúng như chúng ta đã có thể làm. Thậm chí, có khi chính chúng ta lại đồng lõa với Satan, với thế lực của sự ác để làm lùi bước tiến của Nước Chúa.

Chúa Giêsu đã khai mở Nước Thiên Chúa trên mặt đất, nhưng cuộc chiến với Satan còn kéo dài đến tận thế. Chúng ta phải cộng tác để Nước Chúa mau thành tựu.

Anh chị em thân mến, Satan, ma quỷ thường được mô tả như một con vật xấu xí và đáng sợ. Nếu thế thì chúng ta rất dễ nhận ra nó, và nó cũng khó lòng cám dỗ được ta. Trong thực tế, ma quỷ không bao giờ hiện nguyên hình của nó để cám dỗ chúng ta. Nó luôn ẩn nấp dưới những hình dáng xinh đẹp và hấp dẫn. Nó tấn công chúng ta bằng thủ đoạn tinh vi, ngọt ngào. Nó nắm rõ điểm yếu nhất của từng cá nhân cũng như tập thể. Xưa nay, người bị quỷ nhập thực sự chắc không nhiều. Nhưng chắc hẳn nhiều người bị quỷ lèo lái mà không biết. Kitô giáo không bịa ra ma quỷ để hù dọa tín đồ. Ma quỷ là những mãnh lực xấu xa, cố kéo chúng ta xa Chúa. Chúng chống lại Thiên Chúa và hạnh phúc đích thực của con người. Chúng phỉnh phờ con người bằng thứ hạnh phúc giả tạo. Chúng ta tự hào mình không bị quỷ ám. Nhưng thế giới hôm nay vẫn bị ám bởi nhiều thứ quỷ: quỷ tham vọng và dục vọng, sợ hãi và oán thù, ích kỷ và hưởng thụ... Có những điều vốn không xấu cũng trở thành ngẫu tượng: tiền bạc, tiện nghi, thời trang, công việc làm ăn, phim ảnh... Cái ám nào cũng làm ta mất tự do, mất trong trắng. Cái ám từ ngoài vào, ở lại trong ta, trở nên ô uế. Nó bắt chúng ta phải nghĩ, phải sống như theo một lập trình vi tính. Chúng ta không thể làm khác, không thắng được bản năng và thói quen. Chúng ta thấy mình bất lực, nên cần “Đấng Thánh của Thiên Chúa”. Hôm nay Chúa muốn nói với tà thần ở trong tôi: “Hãy xuất ra khỏi người này!”. Nhờ ơn Chúa, tôi cũng muốn ra lệnh cho ma quỷ hãy xuất ra khỏi thế giới này.

Hôm nay chúng ta được mời gọi kiểm chứng cuộc chiến đấu của chúng ta với Satan, để phát hiện những thông điệp của chúng ta với sự ác và với ma quỷ. Satan là “thủ lĩnh của việc giết chết” và “cha của sự dối trá”. Đối với đồng loại, chúng ta có sử dụng bạo lực không, hay chúng ta sống yêu thương và phục vụ? Chúng ta có sống trong sự thật với Thiên Chúa và với anh em chúng ta không?

Nguyện cho Thánh lễ này, trong đó chúng ta tham gia vào cuộc chiến thắng của Chúa Kitô trên ác thần, trên tội lỗi và sự chết, làm cho chúng ta được tăng cường sức sống của Chúa để cộng tác với Ngài chiến đấu và chiến thắng sự ác trong ta và trong thế giới.

12. Xua đuổi ma quỷ – Arthur Tone.

Một nông dân giàu có nhất trong huyện và rất keo kiệt. Ông đã hối cải, khi ông ý thức rằng. Ông chỉ là một người quản lý đất đai và một người giữ tiền. Không lâu sau đó, một người lối xóm nghèo bị cháy hết cửa nhà, đến gõ cửa xin đồ ăn. Nông dân giàu có này định cho người nghèo một đùi heo trong bếp. Trên đường xuống bếp. Ma quỷ nói thầm bên tai ông: “Cho hẳn cái đùi heo nhỏ nhất”.

Người giàu có này chiến đấu với tính keo kiệt cố hữu của ông. Cuối cùng lòng quảng đại đã thắng. Ông lấy cái đùi heo lớn nhất. Ma quỷ cười nhạo ông: “Mày khùng quá”. Nhưng người nông dân bịt miệng y: “Nếu mày không đứng im, tao cho hết mọi đùi heo tao có”.

Chúng ta vừa nghe Đức Giêsu đuổi ma quỷ ra khỏi người bị ám.

Thời đại chúng ta có nhiều chuyện liên quan đến ma quỷ, không những do những cuốn sách, những phim ảnh; gọi là “người trừ quỷ”, nghĩa là một người có thể xua đuổi ma quỷ, mà còn do những nhóm người kỳ dị, họ thờ cúng Satan.

Thật là một lầm lẫn lớn thường thấy ngày nay khi nghĩ rằng ma quỷ ở đâu xa, một nơi nào đó. Nó ở trong một người nào khác chứ không có trong tôi. Thực sự, ma quỷ có mặt nơi mỗi người chúng ta. Cảm tạ Chúa, chúng ta không hoàn toàn dưới sự kiểm soát của chúng. Nhưng cái tinh thần ma quỷ thì ở trong hầu hết mọi con người.

Người hà tiện trong câu chuyện đã đánh bại con quỷ keo kiệt. Nhưng nó vẫn còn cám dỗ ông keo kiệt tiếp. May thay ông lại đánh bại nó.

Con quỷ kiêu hãnh ở trong nhiều người chúng ta. Chúng ta phải đánh bại nó hoài hoài, nói được là mọi lúc. Nhưng chúng ta phải luôn cảnh giác kéo nó đưa chúng ta lên khi

nghĩ rằng chúng ta thật là một nhân vật quan trọng do công nghiệp của riêng mình.

Quý mê ăn uống, nó cố gắng làm chúng ta ăn uống thái quá, nhất là uống rượu quá độ. Nó không bao giờ từ bỏ ý định xô đẩy chúng ta ra khỏi tinh thần tiết độ.

Quý khoái lạc là một con quỷ có mặt nạ dễ thương, có nhiều bạn trợ giúp như Tivi, phim ảnh, tòa án ly dị, sách báo đồi trụy và bạn bè xấu nét. Tuy nhiên nó cũng phải bị đánh bại. Hàng triệu người đã đánh bại nó.

Bất chấp ma quỷ đến với chúng ta dưới hình thức nào. Chúng ta luôn luôn có thể nương tựa vào Đức Kitô hộ giúp. Trên trần gian Chúa chúng ta đã trừ quỷ nhiều lần trong đời Ngài như trong bài Tin Mừng hôm nay. Nhưng Satan vẫn trở lại, và thành công trong việc giết Đức Kitô trên thập giá. Xem như ma quỷ đã hoàn toàn thắng. Nhưng sự Phục Sinh đã đem lại cho Đức Kitô sự chiến thắng.

Trong mỗi thánh lễ, trên chiến long trời, lở đất này tái diễn: Đức Kitô chết – Đức Kitô sống lại. Trong sự lập lại chiến thắng của Chúa chúng ta. Bạn và tôi được thêm sức mạnh và can đảm để xua đuổi ma quỷ ra khỏi cuộc sống của mỗi người. Hãy tìm kiếm con quỷ trong cuộc đời riêng của bạn và với sự trợ giúp của Đức Kitô; Bạn trục xuất hắn ra.

Xin Chúa chúc lành cho bạn.

13. Hãy xuất khỏi người này

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Một ông thợ ở Nadarét được mời giảng trong hội đường.

Maccô không cho ta biết Đức Giêsu đã giảng gì. Chỉ biết nội dung của lời giảng thì mới mẻ, và cách giảng thì khác hẳn với các kinh sư.

Kinh sư thì giải thích Kinh Thánh với thẩm quyền. Còn Đức Giêsu giải thích Kinh Thánh với uy quyền. Ngài chẳng phải dựa vào sách vở, vào truyền thống có sẵn.

Một cách mới mẻ và đầy uy quyền, Đức Giêsu loan báo Triều đại Thiên Chúa đã đến, triều đại của Xa-tan phải bị đẩy lui.

Quả vậy, sự hiện diện của Ngài trong hội đường ngày hôm ấy đã khiến cho thần ô uế phải chường mặt ra và khiếp sợ. Đức Giêsu ra lệnh: "Hãy câm đi và xuất khỏi người này." Thần ô uế chẳng muốn từ bỏ căn nhà nó đã ở. Nó chỉ ra sau khi đã vật vã người ấy và thét lên.

Đức Giêsu đã chiến thắng và giải phóng ta khỏi nô lệ. Ngài khai mở Nước Thiên Chúa trên mặt đất. Nhưng cuộc chiến với Xa-tan còn kéo dài đến tận thế. Chúng ta phải cộng tác để Nước Chúa mau thành tựu.

Quý thường được vẽ như một con vật xấu xí đáng sợ. Nếu thế thì ta rất dễ nhận ra nó, và nó cũng khó lòng cám dỗ được ta. Trong thực tế, quý mang dáng dấp xinh đẹp và hấp dẫn. Nó tấn công ta bằng những thủ đoạn tinh tế, ngọt ngào. Nó nắm rõ điểm yếu nhất của từng cá nhân, tập thể.

Xưa nay, người bị quý nhập thực sự chắc không nhiều. Nhưng hẳn nhiều người bị quý lừa dối mà không biết.

Kitô giáo không bịa ra quý để hù dọa tín đồ.

Quý là những mãnh lực xấu xa, cố kéo ta xa Chúa. Chúng chống lại Thiên Chúa và hạnh phúc đích thực của con người.

Quý phỉnh phờ con người bằng thứ hạnh phúc giả tạo. "Nếu ông sắp mình thờ lạy tôi, tôi sẽ cho tất cả". Làm gì có hạnh phúc vững bền khi ta quay lưng với Thiên Chúa!

Chúng ta tự hào mình không bị quỷ ám. Nhưng thế giới hôm nay vẫn bị ám ảnh bởi nhiều thứ khác: tham vọng và dục vọng, sợ hãi và oán thù, ích kỷ và hưởng thụ...

Có những điều vốn không xấu cũng trở thành ngẫu tượng: tiền bạc, tiện nghi, thời trang, công việc làm ăn, phim ảnh...

Cái ám nào cũng làm ta bớt tự do, bớt là mình.

Cái ám từ ngoài vào, ở lại trong ta và không chịu ra.

Cái ám khi trở thành tuyệt đối thì làm ta trở nên ô uế.

Nó bắt ta phải nghĩ, phải sống như theo một lập trình. Ta không thể làm khác, không thắng được bản năng và thói quen.

Ta thấy mình bất lực, nên cần Đấng Thánh của Thiên Chúa.

"Hãy xuất ra khỏi người này": Hôm nay Chúa muốn nói với tà thần ở trong tôi như vậy.

Tôi cầu xin Ngài trục xuất khỏi tôi điều gì?

"Hãy xuất ra khỏi thế giới này": Nhờ ơn Chúa, tôi cũng phải ra lệnh cho ma quỷ như vậy.

Gợi Ý Chia Sẻ

Lời xin cuối của kinh Lạy Cha: Xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Theo sách Giáo Lý Công Giáo, sự dữ ở đây để chỉ một nhân vật, đó là Xa-tan, là vị thiên thần đã chống lại Thiên Chúa, là ma quỷ (số 2851). Bạn tin có Xa-tan, có ma quỷ không? Ma quỷ đã có tác động xấu nào trên đời bạn?

Ma quỷ là kẻ dối trá và hay đánh lừa con người (Ga 8,44). Có khi nào việc bạn làm lúc đầu thấy là tốt, sau cùng lại thấy

nó dẫn đến điều xấu không? Bạn có khi nào bị ma quỷ đánh lừa không?

Cầu Nguyện

*Lạy Cha, thế giới hôm nay cũng như hôm qua
vẫn có những người bơ vơ lạc hướng vì không tìm được
một người để tin;*

*vẫn có những người đã chết từ lâu mà vẫn tưởng mình
đang sống;*

*vẫn có những người bị ám ảnh bởi thần ô uế, ô uế của bạc
tiền, của tình dục, của tiếng tăm;*

*vẫn có những người mang đủ thứ bệnh hoạn, bệnh hoạn
trong lối nhìn, lối nghĩ, lối sống;*

*vẫn có những người bị sống bên lề xã hội, dù không phải
là người phong...*

*Xin Cha cho chúng con nhìn thấy họ và biết chạnh lòng
thương như Con Cha.*

*Nhưng trước hết, xin cho chúng con nhìn thấy chính bản
thân chúng con.*

14. Ma quỷ thời đại mới

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Từ ngàn xưa, ma quỷ luôn luôn là một mối bất hạnh cho con người. Ma quỷ luôn tìm cách làm hại con người không những bằng xúi giục con người làm điều tội lỗi mà còn hành hạ, khống chế, trói buộc, bắt con người làm nô lệ cho chúng. Trong cuộc chiến với ma quỷ, con người không phải là địch thủ ngang tài đồng sức, nên thường thua cuộc. Ngay trong trận chiến đầu tiên, hai ông bà nguyên tổ đã thua mưu chước ma quỷ. Từ đó, con người chẳng thể nào tự mình thoát được nanh vuốt ma quỷ giam cầm.

Đức Giêsu đến mở đầu một kỷ nguyên mới: Nước Thiên Chúa đến chiến thắng nước ma quỷ. Ngay khi Đức Giêsu xuất hiện, ma quỷ mở lại bài cũ cám dỗ Đức Giêsu đi vào con đường kiêu ngạo, phô trương, cậy sức mình, ham hố danh, lợi, thú. Nhưng ngay trong lần đầu tiên giáp chiến, ma quỷ thất bại nặng nề. Đức Giêsu đã toàn thắng vì Người cương quyết đi theo con đường vâng phục thánh ý Chúa Cha, sống khiêm tốn, đơn sơ, khiêm nhường, phó thác. Từ đó, Đức Giêsu đi đến đâu là khuất phục ma quỷ, giải thoát con người đến đây.

Đọc trong Tin Mừng, ta thấy Đức Giêsu giải thoát con người ở các khía cạnh sau đây.

Người trực tiếp giải thoát con người khỏi bàn tay hung ác của satan. Hôm nay, Người xua đuổi thần ô uế công khai trước mặt mọi người trong hội đường. Lần khác, Người xua đuổi cả một đạo quân quỷ dữ. Chúng đã xin nhập vào đàn heo đang ăn bên bờ biển, và cả đàn heo lẫn xuống biển chết hết.

Người gián tiếp giải thoát con người khỏi ách thống trị của satan qua việc chữa bệnh. Theo quan niệm của người

Do Thái, bệnh tật là dấu chỉ của tội lỗi. Vì thế, người bệnh là người sống dưới ách satan. Đức Giêsu đã chữa lành rất nhiều người bệnh. Nhiều lần Người nói với người bệnh: “Tội con đã được tha”.

Người tha thiết với việc cứu con người khỏi ách nô lệ tội lỗi, nên Người thường lui tới với những người thu thuế. Người không chỉ nói lời tha thứ bên ngoài, nhưng thực sự hoán cải họ từ bên trong. Nhất là Người giải thoát họ khỏi những mặc cảm và giúp họ tái hội nhập vào đời sống cộng đoàn.

Qua những việc làm của Đức Giêsu, ta thấy Người không chỉ giải thoát con người khỏi bàn tay hung ác của ma quỷ mà còn quan tâm cứu chữa con người khỏi những thế lực đen tối của chúng.

Cuộc chiến giữa con cái Thiên Chúa và ma quỷ vẫn tiếp tục, nên Đức Giêsu khi sai các Tông đồ đi rao giảng, vẫn luôn kèm theo mệnh lệnh xua đuổi ma quỷ. Hôm nay, Người sai chúng ta tiếp bước các Tông đồ, đi chiến đấu chống lại ma quỷ. Ma quỷ không hiện hình cho ta thấy, nhưng chúng ẩn nấp trong các sự dữ, sự ác còn tồn tại trên thế giới.

Có thứ quỷ nghèo đang trói buộc con người, không cho họ sống một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm con người. Có thứ quỷ đói đang giết chết nhân loại dần mòn. Có thứ quỷ đốt giam cầm những người thất học trong tù ngục tối tăm. Có thứ quỷ bệnh không ngừng hành hạ và đẩy con người vào hố sâu tuyệt vọng.

Ngày nay, ma quỷ rất tinh khôn nên thường xuất hiện dưới những hình dáng bên ngoài xinh đẹp, hấp dẫn. Chúng xuất hiện dưới những đồng tiền bất chính và hứa hẹn cho ta một cuộc sống thoải mái. Chúng xuất hiện dưới chiêu bài tự do hưởng thụ để xúi giục ta lao mình vào những nơi ăn chơi độc

hại. Chúng kích thích sự tò mò của thanh niên muốn thử sức với ma túy.

Với bàn tay nham hiểm, ma quỷ âm thầm len lỏi vào tận đáy tâm hồn, khơi lên những làn sóng chia rẽ, ganh ghét, thù hận, bất hòa. Chúng kích thích lòng tham lam vô đáy, đưa ta đến chỗ trộm cắp, kiện cáo và tranh giành. Chúng khơi dậy thói kiêu căng, lòng tự ái để ta ham hố vinh danh và quyền lực. Chúng vuốt ve thói ích kỷ để xui giục ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, làm ngơ trước những nhu cầu của người khác. Chúng lừa gạt ta để ta coi thường tội lỗi, mất ý thức về tội.

Hôm nay, Chúa muốn ta tiếp tục công việc của Chúa, xua trừ ma quỷ ra khỏi đời sống chúng ta. Hãy cùng nhau xua đuổi quỷ đói, quỷ nghèo ra khỏi thế giới. Hãy góp phần tích cực diệt trừ quỷ dữ, quỷ bệnh ra khỏi xã hội con người.

Hãy tỉnh táo nhận ra ma quỷ dưới những khuôn mặt đẹp đẽ của vật chất, tiền bạc, hưởng thụ, cám dỗ.

Nhất là, hãy trục xuất khỏi tâm hồn ta những con quỷ gây chia rẽ, bất hòa, tham lam, kiêu căng, tự mãn, gian trá, giả hình, hám danh, ích kỷ, dửng dưng.

Tự sức riêng, ta khó mà chiến thắng được ma quỷ. Muốn chiến thắng ma quỷ, ta phải nhờ ơn Chúa giúp. Ta múc lấy sức mạnh nơi Chúa bằng ăn chay và cầu nguyện. Ta rèn luyện tinh thần bằng khiêm nhường từ bỏ ý riêng để hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa.

Lạy Chúa, xin thương xót con, xin cứu con khỏi mọi sự dữ. Amen.

15. Ma quỷ

Có một bác nông dân rất giàu nhưng cũng lại rất keo kiệt. Thế rồi bác hối hận và muốn làm lại cuộc đời. Ngày kia một người hàng xóm bị cháy nhà, đến gõ cửa và xin ăn. Bác định cho người ấy một đùi heo trong bếp. Trên đường xuống bếp ma quỷ nói thầm bên tai bác: Cho cái đùi bé bé thôi nhé. Bác chiến đấu với tính keo kiệt cố hữu của mình và đã lấy cái đùi heo lớn nhất. Ma quỷ nhạo cười bác: Mày khùng quá. Thế nhưng bác đã nói lớn: Nếu mày không câm miệng lại, thì ta sẽ cho ông ta cả con heo ngay bây giờ.

Từ câu chuyện trên chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay, kể lại việc Chúa Giêsu xua trừ ma quỷ. Thời buổi chúng ta có nhiều chuyện liên quan tới ma quỷ, không những do sách vở, phim ảnh, mà còn do những nhóm người kỳ dị, thờ cúng Satan. Thật là một lầm lẫn tai hại khi tưởng rằng ma quỷ ở đâu xa, tại một nơi nào đó, hay ở trong một người nào khác chứ không phải ở trong tôi.

Thực sự thì ma quỷ có mặt nơi mỗi người chúng ta. Cảm tạ Chúa vì chúng ta không hoàn toàn sống dưới sự kiểm soát của chúng. Tuy nhiên có điều chắc chắn là cái tinh thần của ma quỷ thì ở trong hầu hết mọi người. Bác nông dân đã đánh bại con quỷ keo kiệt, nhưng nó vẫn còn bám đố bác và bác lại đánh bại nó.

Con quỷ kiêu hãnh ở trong nhiều người. Hãy chiến đấu chống lại nó ở mọi nơi và trong mọi lúc, nhưng cũng hãy cảnh giác kẻo nó đưa chúng ta lên khi nghĩ rằng: Tôi là một nhân vật quan trọng do công nghiệp và tài năng riêng của tôi.

Con quỷ mê ăn uống luôn thôi thúc chúng ta ăn quá nhiều, uống quá nhiều đến độ say sưa xỉn, không còn biết tiết độ là gì nữa.

Con quỷ khoái lạc thì đến với chúng ta bằng một bộ mặt thật dễ thương, đồng thời nó còn nhiều đồng minh trợ giúp như sách báo và phim ảnh đồi trụy, hay bè bạn xấu...

Tuy nhiên, chúng ta cần phải chiến đấu chống lại nó. Bất chấp ma quỷ đến với chúng ta dưới hình thức nào, thì chúng ta vẫn có thể và phải nương tựa vào Chúa. Trong quăng đời công khai, Ngài đã nhiều lần trừ quỷ như đoạn Tin Mừng hôm nay kể lại. Thế nhưng Satan vẫn hoạt động, vẫn bành trướng và đã thành công trong việc giết chết Ngài trên thập giá. Tuy nhiên, cũng nhờ cái chết ấy, mà Ngài đã đem lại sự chiến thắng, một sự chiến thắng trọn vẹn và mãi mãi qua mầu nhiệm Phục sinh của Ngài.

Hãy tìm kiếm xem đâu là con quỷ chính yếu đang làm mưa làm gió, đang chi phối cõi lòng chúng ta, rồi sau đó, hãy chạy đến với Chúa để xin Ngài nâng đỡ và chở che như kinh chúng ta vốn thường đọc: Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.

16. Ma quỷ

Ma quỷ vốn là một tạo vật của Thiên Chúa. Đôi khi nó được phép quấy nhiễu con người và làm cho con người sợ hãi mà bỏ việc phụng sự Chúa...

Cha thánh Vianney là một thí dụ. Quỷ thường quấy nhiễu ngài ban đêm, có lúc nó bắt chước tiếng đóng đinh xuống nền nhà, có lúc nó hát bằng một giọng the thé. Ngài nói:

- Tôi đã nghe nó bảo rành mạch: Hỡi Vianney, mày làm cái gì đó, hãy rút đi.

Dần dần tôi cũng quen với sự quấy phá của nó. Nói chung, nó chẳng làm gì được ngài.

Thật ra chúng ta không nên sợ những con quỷ có sừng hay có đuôi đe dọa. Chúng ta nên sợ Satan đội lốt thiên thần ánh sáng, lăm mánh khỏe và lăm trờ bịp bợm. Nó biến chúng ta thành tay sai cho nó ngay chính lúc chúng ta tưởng rằng mình đang phụng sự Thiên Chúa.

Vậy phải cảnh giác trước những quyến rũ ngọt ngào, những hứa hẹn hấp dẫn của nó.

Con đường dẫn tới Nước Trời phải là con đường nhỏ hẹp khó đi. Thế nhưng có nhiều người tín hữu hôm nay không tin vào sự hiện diện của ma quỷ.

Nếu đọc lại Phúc Âm chúng ta sẽ thấy ma quỷ quả thực là một thực tại mầu nhiệm, đang hiện hữu và hoạt động nhằm làm băng hoại con người. Nó không phải là một ý niệm trừu tượng, mà là một quyền lực cụ thể đang bành trướng trong thế giới.

Người ta có thể gọi quyền lực này là Belzebuth, là Lucifer, là con rắn xưa, là tên dối trá, là kẻ cám dỗ... Tất cả chỉ là một thực tại duy nhất muốn phá vỡ kế hoạch của Thiên Chúa và đưa con người vào vòng nô lệ.

Cần phải nhận ra quyền lực của ma quỷ để hiểu được cái mỏng giòn yếu đuối của thân phận con người, và từ đó đón nhận ơn giải thoát của Đức Kitô...

Ma quỷ đúng là một kẻ thù mạnh mẽ đáng gờm, nhưng may mắn thay, Đức Kitô còn là người mạnh mẽ hơn nó nhiều. Ngài đã phục sinh ngay lúc tử thần đang huênh hoang vì đã tiêu diệt được Ngài.

Chiến thắng của Ngài là bảo đảm cho chiến thắng của nước Thiên Chúa vào ngày sau hết và cũng là bảo đảm cho chiến thắng của chúng ta hôm nay, giữa những cuộc đối đầu với tên thủ lĩnh của thế gian này. Satan đưa chúng ta vào vòng nô lệ, còn Đức Kitô thì giải thoát chúng ta.

Nhìn vào thế giới hôm nay, chúng ta thấy biết bao nhiêu hình thức nô lệ, biết bao nhiêu xiềng xích của ác thần đang trói buộc con người, mà nhiều lúc con người không nhận ra. Nô lệ cho quyền lực, nô lệ cho tình dục, nô lệ cho ma túy, nô lệ cho cờ bạc, nô lệ cho rượu chè, nô lệ cho mọi thứ chủ nghĩa cực đoan, nô lệ cho mọi thứ cuồng tín tôn giáo.

Khi nhìn vào bản thân, chúng ta thấy mình cũng ít nhiều sống dưới sự thống trị của ma quỷ, mặc dầu mỗi năm vào đêm Phục sinh, chúng ta vẫn lặp lại lời tuyên xưng từ bỏ ma quỷ và những gì thuộc về nó. Ma quỷ vẫn còn cám dỗ chúng ta mỗi ngày qua giác quan, qua trí tưởng tượng, qua lòng tham lam, qua những tương quan lệch lạc... hãy chạy đến với Chúa và kêu cầu:

Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.

17. Trong đời

Đoạn Tin Mừng hôm nay là một trong nhiều trường hợp đề cập đến thân dữ hay ác thân, tức là ma quỷ. Ma quỷ thế nào? Ngày nay chúng còn hoạt động trên trần gian không?

Trước hết, thiết tưởng cần phân biệt ma và quỷ. Đây là hai loại khác nhau chứ không phải là một mà người Việt Nam chúng ta thường gọi chung với nhau là ma quỷ. Ma, theo lối hiểu thông thường, là hồn người chết hiện về để ám ảnh, đe dọa hoặc liên hệ gì đó với người sống. Còn quỷ là loại thiên thần hư hỏng, đã bị Thiên Chúa đày xuống hỏa ngục. Như vậy, ma có không? Nhiều người tin mà cũng nhiều người không tin. Nếu hiểu là một loài vô hình như ma xó, ma trôi hay ma này ma nọ... thì không có. Còn nếu hiểu là hồn người chết hiện về thì có, nhưng cũng chỉ xảy ra trong một số trường hợp rất họa hiếm, do sự cho phép đặc biệt của Chúa, để đương sự nhấn bảo một điều gì đó với người sống, hay do ủy nhiệm riêng Chúa trao phó cho đương sự, như thỉnh thoảng nghe nói linh hồn này hay linh hồn kia trở về dương gian trong một vài tích truyện. Còn quỷ thì sao? Phải công nhận là có, vì Kinh Thánh đã nói đến nguồn gốc của chúng. Chúng được nhắc đến nhiều lần trong Tin Mừng. Chính Chúa Giêsu cũng đã bị chúng cám dỗ.

Như vậy, quỷ có thật, chúng vẫn có mặt và hoạt động trên trần gian này. Nhưng sự xuất hiện của chúng tinh vi, kín đáo, khéo léo, nên người ta tưởng rằng dường như chúng không có, hay có chăng thì cũng bị ánh sáng khoa học đẩy lui và quét ngã rồi. Đây là một thứ thái cực mới đi ngược lại thái cực cũ. Nghĩa là trước kia, khi khoa học chưa phát triển và tiến bộ, người ta sợ hãi và thường nói đến ma quỷ như những thế lực ghê gớm, gây “kinh hồn táng đờm” cho nhiều người, thậm chí lại còn nhìn thấy chúng ở khắp nơi nữa. Còn bây

giờ, khoa học tiến bộ vượt mức, người ta lại cho ma quỷ là một chuyện hoang đường, bịa đặt, không liên quan gì với cuộc đời con người tại thế.

Phải công bình nhận định rằng: khoa học đã có tác dụng lớn lao trong việc trừ ma đuổi quỷ ra khỏi xã hội con người. Ở đâu dân trí được nâng cao, đời sống văn minh, ma quỷ xem ra rút lui có trật tự. Chẳng hạn ở những chỗ ngã ba đường tăm tối, quanh co, với bóng cây đa cổ thụ mà người ta thường tin là nơi có ma quỷ ngự trị, chỉ cần sửa sang lại đường sá, dựng lên mấy cột điện là đêm hôm người ta có thể ra đó tình tự hay thần thơ hóng gió mà không sợ ma quỷ gì nữa. rõ rệt nhất là ở thành thị, ít ai nghe nói chỗ này chỗ kia có ma có quỷ, trẻ con có thể chạy chơi trên những đường phố vắng về đêm. Nhưng ở thôn quê thì khác, chỉ mới nhá nhem tối, không chỉ trẻ con mà cả người lớn, không dám ra ngoài ngõ, nhất là nếu gần đấy có nghĩa địa hay mồ mả nào đó, thì người ta lại càng sợ hãi hơn nữa.

Muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, đối với chúng ta, điều chắc chắn là quỷ có thực và không chỉ coi thường hoạt động cũng như sự phá hoại của chúng trên đời sống con người ở trần gian này... Dĩ nhiên cũng phải nói ngay: ảnh hưởng và sức phá hoại của chúng nằm trong phạm vi nội giác và vô hình nhiều hơn, nên chúng ta cũng cần đương đầu với chúng trên mặt trận ấy, nghĩa là trong cuộc chiến đấu chống các cơn cám dỗ để giữ lòng trung thành với Chúa và đẩy lui những tấn công nguy hại của chúng.

Tuy nhiên, chúng ta chớ lầm và đừng vội gán cho Satan, đổ lỗi cho quỷ dữ tất cả những gì xấu xa trong cõi loài người. Kinh thánh cho biết: Satan là kẻ cám dỗ. Nhưng một điều đáng suy nghĩ là đối với Đức Kitô, tất cả những ai tìm cách ngăn cản anh em mình thực hiện sứ mệnh Thiên Chúa, người ấy cũng đáng gọi là Satan, đối thủ hay là kẻ cám dỗ. Chúng

cớ là thánh Phêrô đã bị Chúa quở mắng, gọi là Satan, khi ông tỏ ý ngăn cản Chúa đi chịu nạn chịu chết để cứu chuộc loài người.

Câu chuyện thánh Phêrô bị quở mắng và bị coi là Satan làm chúng ta nghĩ đến những câu chửi rửa mà người Việt Nam hay dùng như: “đồ quỷ”, “thằng quỷ”. “con quỷ”, “quỷ sứ”, “nó ra ma ra quỷ”, “đến quỷ cũng phải chịu mày”... Những câu chửi rửa đó thường được áp dụng cho những kẻ nghịch ngợm. Thì ra người Việt Nam cũng đã khám phá ra rằng: ngoài thứ quỷ mà Kinh Thánh nói tới, còn có những thứ “quỷ đen đầu: có thực, bằng xương thịt, sống bên cạnh chúng ta hằng ngày, đó chính là những người anh em nhân loại của chúng ta.

Như vậy, ngoài việc công nhận sự hiện hữu của quỷ, chúng ta còn nhìn nhận một thực tại khác không kém phần quan trọng, đó là sự ác, sự xấu và tội lỗi, không phải là những món hàng hoàn toàn do Satan và bè lũ lén lút nhập cảng vào trần thế, nhưng chính là những đồ “nội hóa”, được sản xuất ngay từ nội tâm mỗi người. Chúng ta không dè rằng Satan, kẻ cám dỗ, có thể là chính chúng ta. Không ai muốn nhận mình là Satan, là kẻ cám dỗ, nhưng rất có thể và đôi khi chúng ta đã cám dỗ anh em mình hành động trái với chân lý, công bằng và bác ái.

Bởi thế, vấn đề quan trọng không phải là cái gì cũng đổ lỗi cho quỷ, trái lại, mỗi người phải dứt khoát chọn sự thiện, chọn con đường của công lý và tình thương. Chúng ta không nên quá sợ hãi quỷ hay những chước cám dỗ của chúng. Nhưng trước hết, tự mình đừng bao giờ xúi giục, cám dỗ anh em làm điều xấu, điều ác, điều tội lỗi; đồng thời cũng phải tỉnh thức đề phòng những chước cám dỗ mà anh em có thể đem đến cho chúng ta.

18. Quyền năng

Ralph Waldo Emerson chiếm vị trí như là một trong những nhân vật văn học vĩ đại của Mỹ vào thế kỷ 19. Vốn là một học giả, một nhà văn tiểu luận và một thi sĩ gây ảnh hưởng rộng rãi, ông trở nên một trong những tiếng nói quan trọng nhất trên quê hương ông. Ông là một kẻ thù ác liệt của sự nô lệ và thói nát về mặt chính trị. Một trong những bài tiểu luận của mình, ông nói một điều gì đó rất phù hợp dưới ánh sáng của bài Tin Mừng hôm nay:

“Tôi chỉ biết rằng mình sống đến mức độ này mà thôi. Ngay khi chúng ta biết rằng những lời nói của người nào mang nặng hơi thở cuộc sống, thì ngay tức khắc, tôi học hỏi được từ bất cứ thuyết trình viên nào về lối sống của họ. Một người nói từ bên trong, hoặc từ kinh nghiệm, là sở hữu chủ của sự kiện; người nào nói từ bên ngoài, thì như một khán giả, hoặc như một người mới làm quen với những sự kiện dựa trên chứng cứ của một người thứ ba. Không cần phải rao giảng cho tôi từ bên ngoài. tôi có thể tự mình làm được điều đó”.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta đọc được rằng lối giảng dạy của Đức Giêsu đã “làm cho dân chúng sửng sốt, bởi vì người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư”. Tại sao Đức Giêsu gây được tác động như vậy trên các thánh giả của Người? Bởi vì theo lối nói của Emerson, thì “Đức Giêsu luôn luôn nói từ bên trong, và theo một mức độ vượt lên trên tất cả những người khác. Nhưng đây là cách thức mà mọi người nên luôn luôn áp dụng. Tất cả mọi người đều không ngừng trông đợi sự xuất hiện của một nhà giảng dạy giống như thế”.

Trong đời sống thiêng liêng, lối nghe gián tiếp ít có giá trị. Ở đây, người duy nhất nói với quyền năng, chính là người đã

sống với điều đang nói đến. Không có quyền năng nào giống như quyền năng của người đã sống điều mà họ đang nói.

Ngay khi Đức Giêsu bắt đầu giảng dạy, ngay tức khắc dân chúng nhận ra rằng có một sự mới mẻ và trong suốt trong lời giảng dạy của Người. Mặc dù Người không có cùng một loại kiến thức giống như các kinh sư vào thời đó. Nhưng theo một cách thế nào đó, thì đây lại là một lợi thế. Van Gogh nói “Về một phương diện nào đó, thì tôi lại vui mừng vì mình không được học vẽ”. Có nhiều cách học hỏi hơn là từ trong sách vở. Trường đời thật là vĩ đại.

Điều này đã gây được ấn tượng nhiều nhất nơi nơi các thánh giả của Đức Giêsu chính là quyền năng mà Người đã sử dụng khi giảng dạy, mặc dù Người không hề giữ một vị trí chính thức nào cả. Nhưng để có khả năng nói bằng năng quyền, người ta không cần phải giữ một vị trí chính thức nào. Trên thực tế, đôi khi sự thật còn trái ngược lại. Người giữ một cương vị chính thức không sống theo con người riêng của họ. Người đó bị bắt buộc phải thúc ép theo đường lối của đảng phái. Trong khi người không nắm giữ một cương vị chính thức nào, thì có quyền tự do để nói đúng điều cần phải nói.

Trong thời của Đức Giêsu, không có một kinh sư nào diễn tả được theo ý riêng của mình. Ông ta luôn luôn phải mở lời bằng cách nêu ra uy tín của mình. Ông ta dựa vào những lời trích dẫn từ các thầy thông luật vĩ đại trong quá khứ, để hỗ trợ cho câu nói của mình. Điều cuối cùng mà ông ta làm được, đó là đưa ra một lời phê phán độc lập.

Đức Giêsu nói với tiếng nói của riêng Người, với quyền năng của bản thân Người. Người không hề biện hộ cho tất cả mọi điều mà Người nói, bằng cách trích dẫn Kinh Thánh, hoặc câu nói của một vị thầy thông luật khác. Điều đó sẽ chỉ càng chứng tỏ rằng người đó thiếu năng quyền mà thôi.

Về một khía cạnh, chúng ta phải phân biệt giữa quyền năng và ảnh hưởng, và về khía cạnh, phải phân biệt giữa sức mạnh và sự kiểm soát. Một số người có quyền năng vĩ đại nhất về mặt luân lý, lại không hề có sức mạnh; và có người gây ảnh hưởng nhất, lại không cần phải kiểm soát những người mà họ gây ảnh hưởng. Một người có thể có tất cả quyền năng trên trần gian, lại vẫn thất bại trong vai trò của một người giảng dạy.

Có một số người có tính ưu việt về mặt tinh thần, mà không thể giải thích được. Điều này đem đến cho họ năng quyền vĩ đại về mặt luân lý. Họ có được năng quyền này, không phải là do chức vụ mà họ nắm giữ, nhưng là do ở chính con người của họ. Đây là năng quyền vĩ đại nhất và cao cả nhất vượt lên trên tất cả mọi sự. Điều này bắt nguồn từ chính năng quyền của Thiên Chúa. Nếu không có được năng quyền này, thì người nắm giữ một chức vụ chỉ là một người thừa hành, chỉ là một người phát ngôn mà thôi.

Đức Giêsu đã có loại quyền năng này, với một mức độ mà không có bất cứ người nào khác đạt được. Mỗi người Kitô hữu, bất kể người đó nắm giữ một chức vụ gì, đều có thể và nên có loại quyền năng này – loại quyền năng xuất phát từ việc sống theo tính cách của một con người chính trực trong suốt.

19. Quyền năng

Ngày nay, chúng ta có quá nhiều lời nói từ những nhân vật của quần chúng. Nhưng thật đáng chán khi có thể dự đoán được điều mà họ sẽ nói. Có quá ít người nói bằng quyền năng thực sự. Lúc này, thật vô cùng đáng nghi ngờ về những lời nói của những kẻ có quyền. Có thể người ta phải tuân theo những lời tuyên bố về mặt chính sách, nhưng không ai nghiêm túc coi họ như là những người có quyền năng.

Nếu có nhiều nhân vật của quần chúng bị thiếu mất sự tin tưởng của dân chúng thì điều gì gây tổn hại đến lòng tin? Đó là khi người nói không còn tin tưởng vào lời mình đang nói nữa. Tôi không thể nói được một cách đầy đủ về điều mà tôi không tin tưởng, bất kể tôi thường xuyên lập đi lập lại những lời nói này đến thế nào.

Vậy thì tính cách của người nói rất quan trọng. nếu tính cách của người đó bị nhiều khuyết điểm, thì lòng tin của người đó bị xói mòn một cách trầm trọng. Bạn nhận thấy khó mà uống loại rượu nào được rót ra từ một cái lon đựng rượu đã bị rỉ sét hoặc dơ bẩn. Và khi người nói không sống theo những lời nói của bản thân mình, thì có lẽ đây là điều gây tổn hại nhất. Emerson đã nói về điều đó như sau: “Xin đừng nói nữa. Điều nào có giá trị trên con người của bạn, thì lại quá vang rền, đến nỗi tôi không thể nghe được điều trái ngược lại”.

Định mệnh vĩ đại trong sứ mạng của Đức Giêsu được dành cho việc rao giảng. Và lời giảng dạy của Người lại quá khác biệt, so với những người rao giảng chính thức vào thời đó – các kinh sư. Không có một kinh sư nào diễn tả ý kiến của riêng mình. Ông ta luôn luôn bắt đầu bằng cách nêu ra quyền năng của ông ta. Trái lại, Đức Giêsu nói bằng tiếng nói của chính Người, và Người không cần đến tiếng nói khác. Người

không hề nêu ra năng quyền nào, và không hề trích dẫn câu nói của bất cứ chuyên gia nào, tuy nhiên, Người vẫn nói bằng một quyền năng vĩ đại. Người không hề có bất cứ chức vụ chính thức nào. Vậy thì quyền năng của Người xuất phát từ đâu? Năng quyền đó đến từ sự kiện là Người đã nói lên sự thật: “Một lời nói sự thật đáng giá cả thế giới” (Ngạn ngữ Nga). Ngoài ra, lời giảng dạy của Người mới mẻ, trực tiếp và có sự trong suốt về sự thật. Chẳng hạn một số câu nói như “Không ai có thể làm tôi hai chủ được... Một thành phố xây dựng trên núi không thể che giấu được... Con lạc đà không thể chui qua lỗ kim...”

Lời giảng dạy của các kinh sư không đem lại thỏa mãn cho dân chúng. Còn lời giảng dạy của Đức Giêsu lại nuôi dưỡng được tâm hồn và tinh thần con người. Có một số người giảng dạy chỉ cung cấp các sự kiện mà thôi. Người khác lại cung cấp được tầm nhìn, cảm hứng và ý nghĩa cuộc sống nữa. Và tất nhiên là năng quyền của Đức Giêsu xuất phát từ tính cách của Người một tính cách khiến cho dân chúng buộc phải lắng nghe Người. Thế rồi lại có lúc Người chứng tỏ lời nói của Người bằng những hành động cụ thể. Mặc dù thánh Marcô nói rằng “Dân chúng sùng sốt vì lời giảng dạy của Người”, ngài không kể cho chúng ta nghe Đức Giêsu nói gì. Đường như điều này lại càng chứng tỏ rằng con người của Đức Giêsu chính là một bài giảng rồi. Vào một buổi sáng sớm, có một người đàn ông đang đi dạo bên ngoài. Bầu trời trong sáng. Ông ta nghe được tiếng ồn của một máy bay phản lực tại một nơi nào đó. Ông dừng chân nhìn xem, để có thể xác định vị trí. Dõi theo âm thanh, ông nhận thấy dường như chiếc máy bay đó ở ngay trên đầu ông. Nhưng không phải vậy, ông đã tìm kiếm, và không thấy máy bay đâu cả. Thật ra ông nhìn thấy một vết hơi nước trên bầu trời. Nhìn theo dấu vết này, cho đến tận nơi xuất phát của nó, ông phát hiện ra

chiếc máy bay – một hình tam giác màu trắng có thể nhìn thấy được một cách rõ ràng trên vòm trời xanh. Chiếc máy bay đã bay đi xa rồi, trong khi âm thanh của nó vẫn còn ở ngay đầu ông. Nhưng âm thanh đó quá lớn, để có thể đánh thức được cả kẻ chết.

Theo một cách nói, chiếc máy bay đã hành động trước, rồi phát ra âm thanh sau. Nói một cách lý tưởng, đây là cách rất hay – hành động nên đến trước lời nói. Người ta sẽ lắng nghe, nếu một người bắt đầu nói, sau khi đã hoặc đang làm một việc gì đó. Những lời nói của người này thật nặng ký. Những lời nói đó có quyền năng thực sự. Người ta có thể nghi ngờ lời bạn nói, nhưng người ta sẽ tin tưởng việc bạn làm. Nhiều lời nói không có tác dụng, vì trước đó, hoặc đồng thời, hoặc sau đó, không có những hành động đi đôi với lời nói.

Trong những lời nói của Đức Giêsu, có của ăn nuôi dưỡng cuộc sống của chúng ta. Nhưng chỉ lắng nghe mà thôi thì chưa đủ, mà còn phải sống theo Lời Chúa nữa. Nếu không sống theo sự thật, thì chúng ta sẽ không được nuôi dưỡng đầy đủ.

20. Mặc chúng tôi

Khi Đức Giêsu đang giảng dạy trong hội đường ở Capharnaum, một người bị thần ô uế nhập la lên “Ông Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi liên can gì đến ông, mà ông đến tiêu diệt chúng tôi?”. Trên thực tế, điều mà người đàn ông đó đang nói là “Hãy để mặc tôi! Tôi không phải là người tốt lành, tôi là kẻ dữ, tôi không xứng đáng được yêu thương hoặc săn sóc”.

Đây là một tiếng kêu mà chúng ta đã từng được nghe trong Tin Mừng, từ những người cho rằng mình bị quỷ dữ chiếm hữu. “Đừng can thiệp vào chuyện chúng tôi. Hãy để mặc chúng tôi. Đừng tìm cách thay đổi chúng tôi“. Họ nhận ra rằng sự thay đổi đó gây đau đớn. Chúng ta không biết rằng họ có bị quỷ dữ chiếm hữu hay không. Nhưng chúng ta biết rằng họ là những người bị bệnh hoạn, đổ vỡ, cô độc, không được yêu thương, không hề có nhân phẩm, và giá trị bản thân của họ là con số không.

Trong thế giới của chúng ta ngày nay, có nhiều người như vậy – trong các nhà tù, bệnh viện tâm thần v.v... Bất cứ người nào trong chúng ta cũng có thể lâm vào tình huống đáng tuyệt vọng này. Ít nhất, người đàn ông trong hội đường đã không cố gắng che giấu tình trạng của mình. Anh ta đến với Đức Giêsu. Người không hề lảng tránh sự kêu gọi đầy tuyệt vọng của anh ta. “Hãy để mặc tôi!”. Đức Giêsu nghe thấy rằng đó là một tiếng kêu gọi sự giúp đỡ. Và người đã chữa lành cho anh ta.

Người cảm thấy thật khó mà thừa nhận rằng họ không thể xoay sở được, đối với những vấn đề của bản thân mình. Lòng tự hào nói với họ rằng: ta nên tự giải quyết những vấn đề của mình. Nhưng sự nhận ra mình có vấn đề chính là bước đầu tiên hướng tới sự phục hồi. Khi chúng ta biết thừa nhận sự

yếu đuối và nhu cầu của mình, thì sẽ mở lối cho sự phục hồi. Những người can đảm mới đi xin cổ vấn.

Các nhà tâm lý học nói với chúng ta rằng đôi khi, người ta không thực sự mong muốn được chữa trị. Tại sao vậy? Bởi vì việc chữa trị gây đau đớn – Điều này lôi kéo theo một quá trình đòi hỏi nhiều sự thay đổi, và tất cả những sự thay đổi đều đau đớn. Ý tưởng được phục hồi thậm chí càng có thể khủng khiếp hơn nữa.

Thông thường, chúng ta hay e sợ khi phải nói về một điều gì đó gây đau lòng cho chúng ta. Chúng ta muốn khóa chặt trong tâm hồn mình, để rồi lại cứ day dứt mãi. Có thể chúng ta không nói rằng “Hãy cứ để mặc tôi” nhưng như thế, chẳng khác gì câu nói “bạn không thể biết được, bạn không thể hiểu được tôi đâu”. Chịu đựng đau khổ mà không chịu nói ra, lại càng gây tổn thương hơn, so với nỗi đau khổ nào được bộc lộ ra.

Vừa khi đưa con trai chào đời, một bà mẹ trẻ khám phá ra rằng cháu bé bị mù. Chị gọi cả gia đình lại và nói: “tôi không muốn con trai tôi biết cháu bị mù”. Chị khấn khoản xin mọi người tránh sử dụng những từ như “ánh sáng”, “màu sắc”, và “tầm nhìn”, đưa trẻ lớn lên, trong niềm tin tưởng rằng mình giống như tất cả những người bình thường khác, cho đến một ngày kia, một bé gái xa lạ nhảy qua bức tường của khu vườn, và đã sử dụng tất cả những từ bị cấm đoán trên đây.

Câu chuyện trên tượng trưng cho nhiều thái độ sống của chúng ta. Tất cả chúng ta đều tìm cách che giấu những điều kỳ lạ và gây đau đớn, và cứ sinh hoạt như thể mọi sự đều bình thường vậy. Chúng ta làm như mình không hề có vấn đề gì, không có gì là bất thường, không có nỗi đau, không có vết thương, không biết thất bại là gì cả. Ý tưởng thôi thúc người

ta che giấu rất mạnh mẽ, và còn có thể gây tác hại hơn cả cố gắng giấu giếm.

Khi chúng ta có can đảm dám đương đầu với những vấn đề của mình, thì những năng lực mới mẻ trở nên sẵn có đối với chúng ta. Nỗi sợ hãi, xấu hổ, và mặc cảm tội lỗi làm cho chúng ta ở lại trong tình trạng cô lập. Chính nhờ sự bộc lộ những vết thương, nhờ để cho mình đụng chạm và được đụng chạm vào, mà chúng ta được chữa lành. Chính trong sự đổ vỡ của chúng ta, trong vết thương của chúng ta, mà Thiên Chúa chữa lành cho chúng ta – nếu chúng ta tạo cho Người một cơ hội.

21. Giêsu Nagiarét

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, chúng ta tự hỏi Chúa Giêsu là ai? Tôi xin thưa Ngài là một người như chúng ta.

Trước hết Ngài đã có một quê hương và quê hương Ngài là làng Nagiarét.

Đây là một thôn làng nhỏ bé quây quần chung quanh một cái giếng duy nhất. Thôn làng này không có chi nổi bật, nếu không phải là người ta đã có một chút châm biếm và khinh dể khi nghĩ về nó:

- Từ Nagiarét nào có sự gì tốt đâu.

Tiếp đến, Ngài cũng có một gia đình. Gia đình Ngài gồm có thánh Giuse, Mẹ Maria và Ngài. Thực vậy, người ta thường gọi Ngài là con bác thợ mộc Giuse. Nghề thợ mộc là một nghề lặt vặt và đa dạng. Vừa xây cất nhà cửa, vừa đóng bàn đóng ghế và sửa chữa những gì hư hỏng. Có lẽ vào khoảng 12 tuổi, Chúa Giêsu đã học nơi thánh Giuse nghề nghiệp này để kiếm sống.

Mẹ Ngài là Đức Maria, người đã giữ một vai trò quan trọng trong cuộc sống của Ngài. Mẹ Maria đã hòa nhập vào sinh hoạt của dân làng nên mọi người đều biết đến.

Cũng như những gia đình khác, Chúa Giêsu có một tổ tiên, một gia phả. Trong cuốn sổ gia phả này, chúng ta thấy xuất hiện những khuôn mặt không mấy tốt lành. Điều đó muốn nói lên rằng Chúa Giêsu đến để mang lấy tội nhân loại, Ngài muốn mang lấy những đau khổ mà chính chúng ta gặp phải, từ phía gia đình cũng như xã hội. Ngài đã trở nên một người như chúng ta, ngoại trừ tội lỗi: có một quê hương, có một gia đình và có một tổ tiên.

Thời bấy giờ, người ta chưa tổ chức được những trường học như ngày nay. Tất cả những gì Ngài biết, một phần do cha mẹ Ngài truyền dạy, một phần do Ngài lãnh nhận được ở

hội đường. Tại đó mỗi ngày thứ bảy, người ta đều cắt nghĩa Kinh thánh. Chúa Giêsu không phải chỉ hiểu một cách hời hợt, nhưng Ngài đã hiểu đúng ý nghĩa sâu xa của nó. Ngài sống một cuộc sống bình thường, ăn mặc như họ, nói năng như họ.

Chính vì thế, khi Ngài bắt đầu giảng dạy thì những người bà con của Ngài đã ngạc nhiên và tự hỏi:

- Bởi đâu mà Ngài được như thế.

Thánh Giuse đã chết khi Chúa Giêsu còn trẻ, chính vì thế mà Ngài phải cáng đáng mọi công việc nặng nhọc để nuôi sống gia đình.

Khi được 30 tuổi, Ngài đóng cửa xưởng mộc, từ giã mẹ Ngài để lên đường rao giảng Tin Mừng. Bởi vì Ngài là Đấng Messia, người được Thiên Chúa sai đến. Ngài chia sẻ kiếp sống lầm than với mọi người. Có lần đói, Ngài đã muốn ăn một trái vả, có lần khát Ngài đã xin người phụ nữ Samaria cho mình một gáo nước. Cuộc sống êm đềm tại Nagiarét đã chấm dứt, bây giờ là những ngày tháng lang thang vất vưởng:

- Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có lấy một chỗ tựa đầu.

Có lần quá mệt mỏi, Ngài đã thiếp ngủ trên thuyền trong khi các môn đệ cố gắng chèo qua bên kia bờ hồ.

Chúa Giêsu đã chia sẻ một kiếp sống cùng khổ. Thế nhưng, nơi Ngài vẫn có một cái gì là đặc biệt vượt trên khuôn khổ bình thường ấy, vì Ngài chính là Thiên Chúa ở giữa chúng ta.

Là Thiên Chúa Đấng ở khắp mọi nơi, Ngài đã chấp nhận giới hạn trong không gian, cùng với những khổ đau mệt mỏi vì yêu thương chúng ta. Là Thiên Chúa Đấng vĩnh cửu, Ngài chấp nhận có một lịch sử, bị giới hạn vào thời gian vì yêu thương chúng ta. Là một Thiên Chúa Đấng tạo hóa, Ngài đã học một nghề và đã vất vả để kiếm sống cũng vì yêu thương

chúng ta. Chỉ với cặp mắt của tình thương yêu, chúng ta mới hiểu được điều đó.

Vì kiêu căng, con người muốn bước lên ngôi Thiên Chúa, thì giờ đây để chữa tội kiêu căng ấy, chính Thiên Chúa đã bước xuống phạt con người.

22. Quyền năng

Một hoàng tử kia rất đạo đức, ngày nào ông cũng thức dậy lúc 5 giờ sáng để đọc kinh thờ phượng Chúa. Xảy ra là có một hôm ông ngủ quên, thấy vậy, tướng quỷ Satan đến đánh thức ông. Khi biết kẻ đánh thức mình là Satan, hoàng tử tỏ dấu thất mãc, ma quỷ nói với ông: “Tôi là ai, điều đó không quan trọng, việc tôi đánh thức ngài là một điều tốt, ngài thấy không, ai làm việc lành cũng là người tốt cả”. Hoàng tử đáp: “Không bao giờ ma quỷ lại làm điều lành, vậy nhân danh Thiên Chúa, mi phải nói rõ vì lý do nào mi đánh thức ta? Bấy giờ ma quỷ buộc lòng phải nói thật: “Nếu ngài ngủ quên không đọc kinh sáng khi thức dậy ngài sẽ hối hận, khiêm tốn và sửa chữa để sống đạo tốt hơn, còn ngày nào cũng ra vẻ sốt sắng, ngài sẽ tự mãn, sẽ kiêu ngạo, cho là mình đạo đức đủ rồi”. Nói xong nó biến mất, ma quỷ thật tinh khôn và hiểm độc.

Ma quỷ không bao giờ làm điều lành, vì bản chất của nó là gian dối, xảo quyệt, ngay từ đầu nó đã lừa đảo và xúi giục ông bà nguyên tổ phạm tội chống lại Thiên Chúa, nó vẫn tiếp tục làm như thế để lôi kéo người ta ra khỏi tình yêu Chúa. Chỉ có Thiên Chúa mới yêu thương cứu vớt chúng ta. Thiên Chúa hiện thân nơi Đức Kitô, Ngài đã đến trần gian để yêu thương cứu chuộc loài người, Ngài là Đấng quyền năng chiến thắng ma quỷ để giải thoát con người khỏi ách thống trị của sự dữ.

Bài Tin Mừng cho biết: thoát nhìn thấy Chúa Giêsu, thần ô uế đã thét lên: “Ông Giêsu Nagiarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi? Tôi biết ông là ai rồi: Ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa”. Tại sao ma quỷ lại phải thét lên? Vì không thể có sự tương hợp giữa ô uế và thanh sạch, giữa tội lỗi và thánh thiện, những điều đó quá

quen thuộc để nói về ma quỷ và Thiên Chúa. Cho nên, khi Chúa Giêsu đến, một kỷ nguyên mới được mở ra cho nhân loại, chấm dứt sự thống trị của thần dữ và đồng thời giải thoát con người khỏi mọi xiềng xích nô lệ.

Là những người tin vào Chúa Kitô và đón nhận Lời giải thoát, phải chăng câu hỏi đầu tiên mỗi người chúng ta phải tự đặt ra cho mình là: chính bản thân tôi đã được giải thoát chưa? Chúng ta phải nói là chưa, vì vẫn còn biết bao thứ “quỷ ám”, biết bao thứ ngẫu tượng đang ám ảnh chúng ta. Có những người đang bán nhân phẩm bằng những đồng tiền rẻ mạt, có những người đang thú vật hóa chính mình bằng những hành vi dâm dục, có những người đang tìm chiếm hữu tất cả, nhưng lại đánh mất chính mình.

Nói khác đi, lục soát lương tâm cho kỹ, có lẽ ai trong chúng ta cũng phải thú nhận rằng mình là nô lệ của rất nhiều ông chủ: có ông chủ là một ý thức hệ luôn trói buộc đôi cánh tư tưởng chúng ta, có ông chủ là những định kiến đối với cuộc đời, xã hội, con người mà chúng ta không bao giờ muốn từ bỏ, có ông chủ là thói quen xấu mà chúng ta tích lũy như một pháo đài kiên cố không muốn rời bỏ, có ông chủ là thứ tôn giáo vụ hình thức mà trong đó chúng ta cố gắng tô vẽ cho mình một bộ mặt đạo đức, nhưng thực ra lại hoàn toàn xa lạ với Tin Mừng của chân lý, của yêu thương và tự do đích thực...

Đàng khác, ma quỷ thường không chế con người bằng cách pha trộn lòng tin thực sự với những tin kiêu ngạo, dối trá: tin vào những ngôi sao, hành tinh vận chuyển, tin vào thẻ bài, cầu cơ, bói toán. Tại sao lại tin vào những cái vô tri không đối tượng như thế? Càng văn minh người ta càng bị cám dỗ tin dị đoan, càng bị ma quỷ khống chế trong lãnh vực này. Trên những tờ báo lớn của nhiều nước văn minh chúng ta thấy đầy đặc những lá số tử vi, người ta dựa vào tử vi,

phương hướng hành trình của tinh tú để đoán định tương lai đời mình, có những người tin kiên ngay cả từng bước đi cho đến cuộc đời. Người nào làm ăn phát đạt thành công là có ngôi sao tốt, người nào gặp thất bại, đau khổ là sinh bởi ảnh hưởng của một ngôi sao xấu. Như thế là người ta đã làm nô lệ cho những vì sao vô tri giác, chẳng có quyền hành gì trên mình. Khi người ta nô lệ cho những cái vô tri như thế chính là người ta nô lệ cho ma quỷ núp sau đó. Người ta có cảm tưởng rằng tin theo Chúa Giêsu là một điều tốt, là cần rồi, thế nhưng Ngài không giải thoát được hết những nguy hại trong đời, nên cần tin vào những cái vô tri đó để kiếm thêm hạnh phúc. Đó chính là một cám dỗ của vườn địa đàng tái diễn để làm sao tách rời con cái Chúa ra khỏi lòng tin Ngài, ma quỷ dùng cách đó trước khi làm chúng ta bỏ hẳn lòng tin, nghĩa là trước khi làm chúng ta mất hẳn lòng tin thì hãy tạm pha trộn tin kiên như thế đã, và đó là bước đầu của mất đức tin. Chúng ta nên biết: Thiên Chúa là Đấng có quyền trên cả hồn lẫn xác và cuộc đời chúng ta, Ngài là Đấng duy nhất chúng ta phải tin thờ, còn những ai tin kiên dối trá, dị đoan thì hãy nhớ một điều này “tin ma ma nhất, tin quỷ quỷ làm”, sẽ mất cả chì lẫn chài, vì thế Giáo Hội khuyên bảo chúng ta hãy coi chừng trong lãnh vực này, nó lấy lợi, người ta dễ bị sa lầy trong đó.

Biết thân phận mình yếu đuối, bất toàn, dễ sa ngã, chúng ta phải luôn tỉnh thức, đồng thời luôn cậy dựa vào quyền năng của Chúa, vào ơn soi sáng của Ngài, để khám phá ra mưu mô hiểm độc của ma quỷ và kiên quyết đánh bại chúng.

Và giả như có bị thua những cám dỗ, chúng ta càng cần phải tin tưởng vào Chúa hơn, bởi vì Thiên Chúa là Đấng cao cả vô cùng thì lòng nhân từ của Ngài cũng vô hạn, tội lỗi con người có nhiều tới đâu, có nặng nề đến mức nào thì cũng như cát, như đá chìm sâu dưới đáy đại dương của lòng nhân hậu

thương xót ấy mà thôi. Không có tội lỗi nào mà Thiên Chúa không tha thứ được, không có con người khốn khổ nào mà Thiên Chúa không yêu thương..., chỉ cần chúng ta có lòng khiêm tốn, muốn được tha thứ, muốn được yêu thương mà thôi.

23. Ma quỷ

Từ ngàn xưa, ma quỷ luôn luôn là một mối bất hạnh cho con người. Ma quỷ luôn tìm cách làm hại con người không những bằng xúi giục con người làm điều tội lỗi mà còn hành hạ, khống chế, trói buộc, bắt con người làm nô lệ cho chúng. Trong cuộc chiến với ma quỷ, con người không phải là địch thủ ngang tài đồng sức, nên thường thua cuộc. Ngay trong trận chiến đầu tiên, hai ông bà nguyên tổ đã thua mưu chước ma quỷ. Từ đó, con người chẳng thể nào tự mình thoát được nanh vuốt ma quỷ giam hãm.

Đức Giêsu đến mở đầu một kỷ nguyên mới: Nước Thiên Chúa đến chiến thắng nước ma quỷ. Ngay khi Đức Giêsu xuất hiện, ma quỷ mở lại bài cũ cám dỗ Đức Giêsu đi vào con đường kiêu ngạo, phô trương, cậy sức mình, ham hố danh, lợi, thú. Nhưng ngay trong lần đầu tiên giáp chiến, ma quỷ thất bại nặng nề, Đức Giêsu đã toàn thắng vì Người cương quyết đi theo con đường vâng phục thánh ý Chúa Cha, sống khiêm tốn, đơn sơ, khiêm nhường, phó thác. Từ đó, Đức Giêsu đi đến đâu là khuất phục ma quỷ, giải thoát con người đến đây.

Đọc trong Tin Mừng, ta thấy Đức Giêsu giải thoát con người ở các khía cạnh sau đây.

Người trực tiếp giải thoát con người khỏi bàn tay hung ác của Satan. Hôm nay, Người xua đuổi thần ô uế công khai trước mặt mọi người trong hội đường. Lần khác, Người xua đuổi cả một đạo quân quỷ dữ. Chúng đã xin nhập vào đàn lợn đang ăn bên bờ biển, và cả đàn lợn lẫn xuống biển chết hết.

Người gián tiếp giải thoát con người khỏi ách thống trị của Satan qua việc chữa bệnh. Theo quan niệm của người Do Thái, bệnh tật là dấu chỉ của tội lỗi. Vì thế, người bệnh là người sống dưới ách Satan. Đức Giêsu đã chữa lành rất nhiều

người bệnh. Nhiều lần Người nói với người bệnh: “Tôi con đã được tha”.

Người tha thiết với việc cứu con người khỏi ách nô lệ tội lỗi, nên Người thường lui tới với những người thu thuế. Người không chỉ nói lời tha thứ bên ngoài, nhưng thực sự hoán cải họ từ bên trong. Nhất là Người giải thoát họ khỏi những mặc cảm và giúp họ tái hội nhập vào đời sống cộng đoàn.

Qua những việc làm của Đức Giêsu, ta thấy Người không chỉ giải thoát con người khỏi bàn tay hung ác của ma quỷ mà còn quan tâm cứu chữa con người khỏi những thế lực đen tối của chúng.

Cuộc chiến giữa con cái Thiên Chúa và ma quỷ vẫn tiếp tục, nên Đức Giêsu khi sai các tông đồ đi rao giảng, vẫn luôn kèm theo mệnh lệnh xua đuổi ma quỷ. Hôm nay, Người sai chúng ta tiếp bước các tông đồ, đi chiến đấu chống lại ma quỷ. Ma quỷ không hiện hình cho ta thấy, nhưng chúng ẩn nấp trong các sự dữ, sự ác còn tồn tại trên thế giới.

Có thứ quỷ nghèo đang trói buộc con người, không cho họ sống một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm con người. Có thứ quỷ đói đang giết chết nhân loại dần mòn. Có thứ quỷ đốt giam cầm những người thất học trong tù ngục tối tăm. Có thứ quỷ bệnh không ngừng hành hạ và đẩy con người vào hố sâu tuyệt vọng.

Ngày nay, ma quỷ rất tinh khôn nên thường xuất hiện dưới những hình dáng bên ngoài xinh đẹp, hấp dẫn. Chúng xuất hiện dưới những đồng tiền bất chính và hứa hẹn cho ta một cuộc sống thoải mái. Chúng xuất hiện dưới chiêu bài tự do hưởng thụ để xúi giục ta lao mình vào những nơi ăn chơi độc hại. Chúng kích thích sự tò mò của thanh niên muốn thử sức với ma túy.

Với bàn tay nham hiểm, ma quỷ âm thầm len lỏi vào tận đáy tâm hồn, khơi lên những làn sóng chia rẽ, ganh ghét, thù hận, bất hòa. Chúng kích thích lòng tham lam vô đáy, đưa ta đến chỗ trộn lẫn, kiêu căng và tranh giành. Chúng khơi dậy thói kiêu căng, lòng tự ái để ta ham hố vinh danh và quyền lực. Chúng vượt ve thói ích kỷ để xúi giục ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, làm ngơ trước những nhu cầu của người khác. Chúng lừa gạt ta để ta coi thường tội lỗi, mất ý thức về tội.

Hôm nay, Chúa muốn ta tiếp tục công việc của Chúa, xua trừ ma quỷ ra khỏi đời sống chúng ta. Hãy cùng nhau xua đuổi quỷ đói, quỷ nghèo ra khỏi thế giới. Hãy góp phần tích cực diệt trừ quỷ dốt, quỷ bệnh ra khỏi xã hội con người.

Hãy tỉnh táo nhận ra ma quỷ dưới những khuôn mặt đẹp đẽ của vật chất, tiền bạc, hưởng thụ, cám dỗ.

Nhất là, hãy trục xuất khỏi tâm hồn ta những con quỷ gây chia rẽ, bất hòa, tham lam, kiêu căng, tự mãn, gian trá, giả hình, hám danh, ích kỷ, dửng dưng.

Tự sức riêng, ta khó mà chiến thắng được ma quỷ. Muốn chiến thắng ma quỷ, ta phải nhờ ơn Chúa giúp. Ta múc lấy sức mạnh nơi Chúa bằng ăn chay và cầu nguyện. Ta rèn luyện tinh thần bằng khiêm nhường từ bỏ ý riêng để hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa.

*Lạy Chúa, xin thương xót con, xin cứu con khỏi mọi sự dữ.
Amen.*

24. Suy niệm của Noel Quesson

“THẾ NGHĨA LÀ GÌ? NGƯỜI CÓ UY QUYỀN BIẾT MẤY?”

Trong thư viện của quốc hội Hoa Kỳ, có người đã thống kê các loại sách và công bố kết quả như sau: có 1735 cuốn viết về Napoleon; 1755 cuốn viết về Washington; 3172 cuốn viết về Lincoln; 3172 cuốn viết về W. Shakespeare và 5152 cuốn viết về Đức Giêsu Kitô.

5152 cuốn sách với nhiều bản in đây, chắc chưa phải là đủ hết số sách viết về Chúa Giêsu trên thế giới, nhưng cũng đủ cho ta thấy Chúa là một nhân vật gây nhiều ngạc nhiên cho mọi người có suy nghĩ. Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, ta thấy ngay, khi Chúa vừa ra mắt dân chúng, người ta đã xôn xao bàn tán về Chúa như một điềm lạ.

Chúa Giêsu bắt đầu giảng trong hội đường và lời Ngài làm cho người ta kinh ngạc. Một nhà vô tín đã hỏi một cụ già: “Tại sao cụ tin thờ ông Giêsu, một tử tội chết trần truồng trên Thập giá?”. Cụ già từ tốn đáp: “Thưa ông, rất đơn giản, vì tôi thấy trong lịch sử không có ai như ông Giêsu, không ai bằng ông Giêsu, cũng không ai hơn ông Giêsu”. Thực vậy, những người trực tiếp nghe Chúa Giêsu giảng, đều ngạc nhiên và cảm thấy lời Ngài khác hẳn những kiểu ăn nói của các luật sư, văn sĩ. Vì lời Ngài là “giáo lý mới!...lời Ngài ra lệnh cho ma quỷ và chúng phải tuân theo” (Mc 1,27). Trái lại, các luật sĩ chỉ biết trình bày những điều họ đã nghe, đã học mà thôi. “Ngài giảng dạy như kẻ có quyền, khác với các luật sĩ” là như thế.

Lời Ngài đi thẳng vào tâm hồn người nghe, nói thẳng tới khát vọng muôn thuở của dân Do Thái và mọi nước mọi dân. Người giảng dạy về Thiên Chúa, cũng là giảng dạy về chính mình. Cuộc sống Thiên Chúa là cuộc sống của Người. Nên

Chúa nói về mình là điều vững chắc nhất, dễ dàng nhất, đầy đủ thẩm quyền nhất và cũng dễ thuyết phục người nghe hơn cả.

Là Kitô hữu, chúng ta có nghĩa vụ nói về Chúa, loan báo Tin Mừng. Nhưng trong thực tế, chúng ta đã tiếp nhận Chúa vào cuộc sống chúng ta chưa? Chỉ khi có Chúa sống trong ta, ta mới có thể nói và làm những công việc Chúa giao phó: - phục vụ những người anh em đau khổ phần xác, nâng đỡ người đau khổ tinh thần, nhất là những anh em thiếu hiểu biết về Chúa, những người kém lòng tin; -Theo gương Chúa, chúng ta dâng hiến thời giờ ngày Chúa Nhật để thực tập việc cầu nguyện, chia sẻ lời Chúa, thăm viếng giúp đỡ bệnh nhân, quan tâm đến người bạn dự tòng và tân tòng của mình...

Qua Thánh Kinh, Chúa vẫn nói với chúng con mỗi ngày, qua bí tích hòa giải, Chúa vẫn trừ quỷ cho chúng con, qua bí tích Thánh Thể. Chúa luôn hiện diện với chúng con. Xin Chúa giúp chúng con sống cuộc sống của Chúa để chúng con có thể phục vụ mọi người theo gương Chúa. Amen.

25. Chú giải của Noel Quesson

Họ (Đức Giêsu và các môn đệ) đi vào thành Ca-phác-na-um.

Đó là bản văn chính xác của Thánh Maccô. Đại danh từ "họ" ở số nhiều trên đây, có vẻ bất định, nhưng rất có ý nghĩa Đức Giêsu vừa mới kêu gọi được bốn môn đệ. Đó là trang Tin Mừng ta đã suy niệm Chúa nhật vừa qua. Như thế, Đức Giêsu không còn cô lẻ nữa. Đã có một nhóm gồm năm người "đi vào" một thành trên bờ hồ Galilê. Từ đây trở đi, Maccô sẽ giới thiệu cho ta những con người đó luôn cùng sống với nhau. Họ tạo thành một nhóm "Đức Giêsu và các môn đệ của Người".

Sau này, bằng một thứ ngôn ngữ thần học hơn, Thánh Phaolô sẽ nói đến "Thân Thể Đức Kitô" mà chúng ta là các chi thể. Với một cách nói khác, cụ thể hơn, Maccô cũng gọi lên một thực tại như thế. Điều mà Đức Giêsu sắp làm, thì lát nữa đây, chính "Người và các môn đệ" sẽ cùng thực hiện! Đó cũng là công trình của Giáo hội.

Thành Ca-phác-na-um

Ca-phác-na-um chính là biểu tượng cho xứ "Galilê của dân ngoại", miền đất sẽ trở nên nơi thuận lợi cho công việc truyền giảng Tin Mừng. Xưa kia người ta nhắc đến Ca-phác-na-um, cũng như ngày nay người ta nói với Marseille, Amsterdam hay Hồng Kông! Đó là một hải cảng, một nơi vãng lai, pha tạp nhiều chủng tộc. Bước vào thành Đức Giêsu và các môn đệ sẽ nhận ra ngay các thủy thủ, thương gia, nông dân... Những khuôn mặt sạm nắng của dân du mục đến từ sa mạc gần đó, những người nghèo khó với quần áo tả tơi, cũng như những nhà tư sản Rôma quần là áo lượt, những binh lính làm nhiệm vụ cảnh sát cho người ngoại quốc và có Matthêu, người thu thuế bị dân chúng nhục mạ, vì thu thuế cho bọn

xâm chiếm. Đó là thế giới hỗn tạp. Đức Giêsu biết như thế, nhưng Người vẫn chọn lựa. Ngày nay, để diễn tả một đồng đồ lộn xộn, người Pháp đã thường nói: thật là một "Ca-phác-na-um"!

Ngày Sabát kể đó, Người vào Hội đường giảng dạy.

Sau khi quay chung cả "nhóm", giờ đây Maccô giờ máy quay phim, ghi hình cảnh chính, tập trung vào con người có vẻ đang dẫn đầu nhóm, một người làng Na-da-rét thì phải, cho đến lúc này anh ta mới chỉ là một thợ mộc quen trong một thôn xóm, có tên là Giêsu.

Maccô sắp diễn tả cho ta một "Ngày tiêu biểu" của ông Giêsu và nhóm này, một ngày hiển hách tại Ca-phác-na-um, bằng cách kể lại bốn "hành động" đặc trưng của toàn thể tác vụ Đức Giêsu (cũng như tác vụ của Giáo hội): 1. Đức Giêsu giảng dạy, 2. Đức Giêsu xua trừ quỷ 3. Đức Giêsu chữa lành người bệnh, 4. Đức Giêsu cầu nguyện. Tất cả những việc làm đó diễn ra trong một ngày: từ bình minh hôm nay đến bình minh hôm sau, từ sáng hôm nay đến sáng ngày mai (Mc 1,21,35). Tôi có nhận thấy mình sống như thế trong ngày sống của Đức Giêsu? trong ngày sống tiêu biểu của người Kitô hữu không? Mỗi ngày tôi có thực thi như thế cùng với Đức Giêsu không?

Một hoạt động tiêu biểu và ý nghĩa như thế, không phải ngẫu nhiên đã bắt đầu "trong Hội đồng vào một ngày Sa-bát". Hội đường vẫn là nơi hội họp chính thức của Do Thái giáo là Ngôi nhà chung cho mọi người, là Nhà thi hành Lễ luật, ngay từ đầu, Đức Giêsu đã đến ngay nơi mà có nhiều người tụ họp đông nhất. Người mong được tiếp xúc.

Người vào Hội đường giảng dạy. Thiên hạ rất đỗi ngạc nhiên về cách Người giảng dạy, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư.

Chỉ trong cùng một câu nói mà Máccô đã ba lần sử dụng từ "didakê", "giảng dạy". Đối với Đức Giêsu, chính giáo huấn hay "lời dạy" phải đứng hàng đầu! Thực ra, việc trừ quỷ đã hàm ẩn trong hai khẳng định của lời giáo huấn Đức Giêsu. Do đó, giảng dạy là vai trò đầu tiên của Đức Giêsu, cũng như của Giáo Hội. Tôi cố tưởng tượng xem. Tôi cứ nghĩ như mình thuộc cử tọa đang lắng nghe: Hôm nay, chính Đức Giêsu đang thuyết giảng. Máccô không nói tới nội dung bài diễn giảng. Trong trang Tin Mừng trước, Người đã phát biểu nội dung đó qua bốn câu: "Thời kỳ đã mãn... Nước Thiên Chúa đã đến gần rồi... Anh em phải sám hối... Anh em hãy tin vào Tin Mừng". Điều làm cho Máccô quan tâm, đó là phản ứng của thánh giả: Họ say mê thực sự... Đức Giêsu là một nhà thông biện vĩ đại đúng nghĩa... Người ta "kinh ngạc" vì lời Người. Trước hết, không phải giọng điệu nhằm tạo hiệu quả bề ngoài; nhưng chính là lời nói đi thẳng vào tâm hồn, nên những câu hỏi đích thực mà mỗi người đều tự đặt ra cho mình; và mang đến lời đáp trả mà người ta đang mong đợi, bởi vì nó "đúng thực" tận thâm sâu con người!

Một cách long trọng hơn, Thánh Gioan đã bắt đầu Tin Mừng của ông, bằng cách nói về Đức Giêsu như sau: "Lúc khởi đầu, vẫn có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời vẫn là Thiên Chúa... và Ngôi Lời đã làm người". Còn Máccô, bằng một kiểu nói khác, cũng diễn tả đích xác cho ta cùng một thực tại đó. Đức Giêsu, Lời của một Thiên Chúa tự mạc khải, Lời gây ngạc nhiên, Lời mang tính quyết liệt... Đối với lời của Đức Giêsu, là chính sự mạc khải của Thiên Chúa tôi đã dành tình yêu như thế nào? Tôi đã dành thời gian để suy gẫm lời nói, giáo huấn của Đức Giêsu ra sao?

Những "kinh sư" theo truyền thống chỉ biết lặp lại bài vở đã học. Còn Đức Giêsu được người ta chú ý ngay do "uy

quyền" của lời Người, uy quyền phát xuất từ bên trong Người. Đức Giêsu nói về Thiên Chúa, Đúng vậy! Nhưng Thiên Chúa, cũng chính là đời sống của Người. Và điều đó dễ được người ta cảm nhận, khi ai đó nói với về xác tín: "anh ta tin như thế?", rồi anh ta sống thiết thân với lời nói của mình. Đó không phải là nói "ba láp", nói "ba hoa chích chòe"... nhưng là nói sự thật. Đúng vậy, Đức Giêsu luôn sống thiết thân với lời Người nói. Đó là điều khác với hạng kinh sư. Còn tôi, khi nói về Thiên Chúa, về Giáo hội, tôi có làm cho người ta cảm thấy tôi tin như thế không? Tôi là một "kinh sư" hay là một "chứng nhân? Tôi có thích lặp lại những bài đã học cách bề ngoài, hay muốn Lời Thiên Chúa trở nên "của tôi", được nội tâm hóa, là chính "thịt xương của xương thịt tôi" không?

Đúng lúc đó, trong Hội đường, có một người bị quỷ ám la lên...

Chúng ta đang đứng trước bối cảnh phươg Đông. Cuốn phim của Zeffirelli đã mô tả rất đúng cảnh này, trong đó thật là náo động, la hét, bạo lực bùng lên. Maccô không ngần ngại tỏ vẻ cho cảnh bùng nổ trên thêm màu sắc: Trước hết, đó là "tiếng la hét" vang lên trong khi Đức Giêsu đang giảng! Rồi Đức Giêsu quát mắng nó": bầu khí thật sôi động kịch liệt! Chính khi "lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng" quỷ mới xuất khỏi anh ta.

Tân ước đã 23 lần bàn tới "thần ô uế" mà sách bài đọc dịch là "thần xấu", bởi vì thực ra, từ "ô uế" ở đây không có nghĩa "tình dục" như hiện nay, nhưng sự ô uế chỉ được hiểu như điều gì đối nghịch với sự "thánh thiện". Riêng Maccô, ông sử dụng tới 11 lần từ "thần ô uế ". "Thần xấu", chính là "đưa chống lại sự thánh thiện của Thiên Chúa": chúng ta thấy rõ điều này được mô tả ở đây, Nó "quấy phá" con người! Nó ngăn cản con người không sống đích thực là người. Con

người "bị quấy phá" trên đây, đó là chính biểu tượng của con người "bị tha hóa". "Bị chiếm đoạt", vì một thứ sức mạnh ngoài nhân loại khi chinh phục được con người, đã hoàn toàn thống trị nó.

Trước việc "trừ quỷ" của Đức Giêsu trên đây, chúng ta có thể phân vân giữa hai thái độ, thực ra cũng khá giống nhau, khiến chúng ta khó "hiểu biết sâu xa" cảnh tượng này: thái độ thứ nhất làm ta dễ chán nản và nuốn bác bỏ bản văn kỳ dị trên như đã cũ rích và lỗi thời.. Ngược lại thái độ thứ hai gây cho ta thích thú nhìn xem về kỳ diệu bề ngoài của bản văn (theo kiểu nhà đạo diễn phim "Người trừ quỷ", khai triển mọi vẻ khủng khiếp có tính kịch trên màn ảnh):. Thực ra, Maccô bắt đầu hoạt động của Đức Giêsu bằng một việc trừ quỷ, bởi vì ông nhận thấy ở đó bản "tóm lược" trọn vẹn mọi hoạt động của Chúa: Đức Giêsu đến giải phóng con người nô lệ khỏi những quyền lực đang tha hóa họ... Thế giới thay đổi chủ... Nước Thiên Chúa đang bắt đầu!.

Này ông Giêsu Na-ra-rét, chuyện chúng tôi can gì đến ông? Tôi biết ông là ai rồi: "ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa".

Thực sự cần phải khám phá ra căn tính đích thực của Đức Giêsu. Cần khởi đi từ danh hiệu bình thường "Giêsu, người Na-da -rét", đến tước hiệu kỳ diệu: "Đấng Thánh của Thiên Chúa". Đức Giêsu không phải là kẻ trừ quỷ tầm thường ở làng thôn, như một số ít người lúc đó đang hoạt động rải rác khắp nơi, trong thế giới Do Thái cũng như trong thế giới dân ngoại: một loại ma thuật hay phù thủy. Hoàn toàn không thể có sự tương hợp giữa "Thần ác" và "Thiên Chúa" được: thế nên Sa-tan đã công khai tuyên chiến. ông muốn gây chuyện gì đây? Có liên quan gì giữa ông và tôi? ông muốn gì? Đó là "tiếng la hét của quỷ". Còn chúng ta thì sao? Cùng với Đức Giêsu, chúng ta có quan niệm đời sống Kitô hữu của chúng ta

như một cuộc giao chiến lớn lao nhằm giải phóng không? Những người thuộc nhóm của Đức Giêsu cần phải sẵn sàng ứng chiến. Những lực lượng thù địch luôn nổi dậy chống lại Người. Tôi có cùng chiến đấu với Đức Giêsu không? Tôi phải giải thoát anh em tôi, và chính bản thân tôi khỏi sự tha hóa, sự ác nào?

Đức Giêsu quát mắng nó: "Câm đi, hãy xuất khỏi người này".

Từ Hi Lạp được dùng ở đây, có nghĩa gì "bịt miệng", "đe dọa", "quát mắng". Trước giông bão nổi lên trên biển hồ, Đức Giêsu cũng sử dụng từ này (Mc 4,39). Quyền năng của Đấng Phục sinh chiến thắng mọi quyền lực ma quỷ được diễn tả qua câu: sự ác bị đánh bại Thiên Chúa xuất hiện.

Chúng ta nên lưu ý một chi tiết có ý nghĩa: đó là khi mọi người hỏi nhau và ngạc nhiên về "nhân cách" của Đức Giêsu... thì ma quỷ đã biến mất rồi. Nhờ bản tính thiêng liêng, có lẽ quỷ tinh thông hơn con người chăng? Nhưng Đức Giêsu truyền cho chúng phải im lặng: câm miệng lại? hãy im đi! Căn tính đích thực của Đức Giêsu chỉ có thể được mạc khải dần dần: Tuyên bố quá sớm Đức Giêsu là Đấng Thánh của Thiên Chúa", là "Con Thiên Chúa", có thể chỉ là một việc làm của ma quỷ. Chỉ đến khi đứng trước thập giá một "con người, một kẻ ngoại, viên đội trưởng hành quyết, mọi công bố những tước hiệu trên một cách hợp thức (Mc 15,39).

Mọi người đều kinh ngạc, bàn tán với nhau: "Thế nghĩa là gì? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có thẩm quyền. Ông ấy ra lệnh cho quỷ, quỷ cũng phải vâng theo".

Đó là những Lời", một giáo huấn, một sứ điệp... một điều gì "mới lạ" cho nhân loại.

Đó là những "Dấu chỉ", những "hành động của Đức Giêsu, các bí tích... quyền năng của Thiên Chúa". Đừng quên rằng, trong bí tích Rửa tội, chính chúng ta đã được Chúa Giêsu "trừ

quý và "dấu chỉ bí tích" này luôn hiện diện: Nó được hiện thực hơn mỗi khi ta cử hành Thánh Thể... trong đó Đức Giêsu "nói" với ta, và "cứu độ" ta khỏi sự dữ.

26. Ý nghĩa của một lần trừ quỷ

(Chú giải của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Tìm xem với những đoạn văn nào, các tác giả Tin Mừng đã bắt đầu phần tường thuật đời sống công khai của Đức Giêsu, là việc quan trọng. Mt bắt đầu với bài diễn từ thứ nhất và dài nhất trong năm bài diễn từ, đó là Bài Giảng trên núi (Mt 5,1-7,2). Mỗi quan tâm chính của tác giả TM I là diễn tả giáo huấn của Đức Giêsu. Lc thì nói tới việc Đức Giêsu xuất hiện tại hội đường Nadarét (Lc 4,16-30); tại đó, liên kết bản thân với Cựu Ước (Is 61,1t), Đức Giêsu trình bày uy quyền và mục tiêu của sứ mạng của Người như nằm trong một chương trình đã được thiết lập. Trong Mc, điều đầu tiên chúng ta thấy là sự xuất hiện của Đức Giêsu tại hội đường Caphácnaum.

Caphácnaum ở trên bờ phía tây bắc hồ Ghennêxarét, cách cửa sông Giođan vài cây số. Kết quả các cuộc khai quật khảo cổ cho ta gặp lại những di tích của thế kỷ iv kỷ nguyên chúng ta, nhưng vẫn ở ngay tại nơi có hội đường vào thời Đức Giêsu. Điều lạ lùng là Mc không kể gì về giáo huấn của Đức Giêsu, mà chỉ nêu sự kiện là Người đã giảng dạy và ăn tượng mà các lời Người nói gây nên nơi dân chúng. Quả vậy, tác giả đặt ở hàng đầu không phải là giáo lý của Đức Giêsu, mà là con người của vị Tôn sư.

Mc đã đặt câu truyện này ngay sau khi Đức Giêsu gọi bốn ngư phủ, mà coi như là hoạt động công khai đầu tiên Đức Giêsu hoàn tất với sự hiện diện của các môn đệ kể từ nay sẽ “ở với Người” (3,14). Thế mà Đức Giêsu đến để loan báo Tin Mừng, loan báo rằng Nước Thiên Chúa đã có đó, quyền năng cứu độ đã đi vào hoạt động, một thế giới mới đã được mạc khải. Trong Lời mang sức giải thoát mà Đức Giêsu nói ra,

chính Thiên Chúa hành động; Đức Giêsu, vị ngôn sứ đầy quyền năng trong lời nói và việc làm, chính là Tin Mừng đang tiến hành.

Đoạn này thuộc về một toàn bộ gọi là “ngày ở Caphácnaum” (1,21-34). Trong một đơn vị thống nhất về thời gian và không gian như thế (một ngày sa-bát tại Caphácnaum), Mc đã quy tụ nhiều câu truyện: việc giảng dạy, trừ quỷ, chữa mẹ vợ Simôn, rồi, đến chiều, có một bức họa tổng quát. Các truyện này xảy ra tại một hội đường, tại nhà, tại cửa thành. Nhưng chuỗi hoạt động này lại thuộc về toàn bộ rộng lớn hơn (1,14-39), trong đó Đức Giêsu tỏ mình ra tại miền Galilê, đến bờ Biển Hồ, vào thành Caphácnaum, đi đến hội đường, ra khỏi đó, đến chiều thì ra cổng thành, sáng hôm sau thì rời thành để rảo khắp miền Galilê, và cứ thế, “rao giảng trong các hội đường và trừ quỷ” (1,39). Nói cách khác, Người làm khắp nơi những gì Người đã làm tại hội đường Caphácnaum: giảng dạy và trừ quỷ. Bản văn đang khảo sát là cốt lõi của một chuyển động vừa tập trung vừa lan toả, nên trở thành bản văn tiêu biểu, tóm tắt hoạt động của Đức Giêsu. Điều được biểu lộ ra (sự giải phóng do Đức Giêsu mang lại) tại địa điểm chính thức của Do Thái giáo, trong nhà Lễ Luật, là để được phổ biến trong khắp miền Galilê. Và sau Phục Sinh, miền này sẽ trở thành địa điểm xuất phát của các môn đệ để các ông đi khắp thế giới mà thi hành sứ vụ. Vì thế, có kết luận: “Danh tiếng Người đồn ra mọi nơi, khắp cả vùng lân cận miền Galilê” (c. 28). Tuy nhiên, không nên quên lệnh cấm nói: danh tiếng này chỉ có được nền tảng đích thực khi cuộc Khổ Nạn đã được hoàn tất.

2.- Bối cảnh

Bản văn này có thể chia thành ba phần:

1) Đức Giêsu giảng dạy (1,21-22):

a) nơi chốn và thời gian: Caphácnaum; ngày sa-bát,

- b) dân chúng kinh ngạc về lời giảng và uy quyền;
- 2) Ca người bị quỷ ám (1,23-26):
 - a) phản ứng của quỷ,
 - b) lời nói uy quyền của Đức Giêsu,
 - c) kết quả;
- 3) Về việc giảng dạy của Đức Giêsu (1,27-28):
 - a) dân chúng kinh ngạc: giáo lý và uy quyền,
 - b) danh tiếng được đồn đi: mọi nơi, khắp vùng lân cận miền Galilê.

Câu truyện trừ quỷ này lại được đóng khung bằng câu nói về “lời giảng dạy có uy quyền”, khiến các nhà chú giải nghĩ đến nhiều đợt làm việc trên câu truyện này.

3.- Vài điểm chú giải

- *sửng sốt* (22): dịch sát là “bị đánh ngã”, “bị quăng ra ngoài”.

- *Có một người bị thần ô uế nhập* (c.23): Tác giả giới thiệu “ca” bệnh. Nhưng rồi, thay vì nói đến một sáng kiến, một thái độ của người bệnh hoặc của những người có mặt nhằm bày tỏ lòng tin, tác giả cho thấy không có ai can thiệp vào cả, Đức Giêsu cũng không làm gì cả; thế mà đã xảy ra như một cú “bùng nổ”.

- *la lên rằng: “... chuyện chúng tôi can gì đến ông...”* (23-24): Dường như chỉ nguyên việc đứng trước mặt Đức Giêsu đã khiến ma quỷ phải hét lên (x. một phản ứng tương tự: 9,20). Rõ ràng, khi gặp Người, ma quỷ bị một cú sốc, nó không thể thần nhiên như không được. Nó hét lên: “Giêsu Nadarét, chúng tôi với Ngài nào có việc gì?” (NTT). Trong Cự Uớc, câu nói này nhằm thiết lập một khoảng cách giữa hai người: hoặc một sự bất hoà giữa hai cá nhân trước đây hoà hợp (x. Tl 11,12; 2 Sb 35,21; 2 Sm 16,10; 19,23; 1 V 17,18 với ý nghĩa: “tôi đã làm gì cho bạn, đã xảy ra chuyện gì khiến bạn làm như thế, bạn xử với tôi như thế?”), hoặc là từ

chối mọi quan hệ hoặc mọi thoả hiệp giữa hai bên thù nghịch (x. Gs 22,24; 2 V 3,13; Hs 14,9: “Giữa chúng ta còn có thể quan hệ gì nữa? Ông lo việc của ông đi!”). Bản văn Mc theo nghĩa thứ hai: đây là một lời tuyên chiến, hoặc đúng hơn, một lời tuyên bố tình trạng thù nghịch và một lời từ chối giao đầu vì bên liên hệ quá biết kết quả rồi (x. 5,7).

- **Đấng Thánh của Thiên Chúa** (x. 5,7 “Con Thiên Chúa Tối Cao”): Cho dù đa số các nhà chú giải coi đây là một danh hiệu của Đấng Mêsia, cha Lagrange lưu ý là trong nền văn chương Do Thái giáo, Đấng Mêsia không được gọi như thế. Hẳn là câu này muốn nói Đức Giêsu là một con người thuộc về thế giới của Thiên Chúa thánh thiện. Người ở trong quan hệ đặc biệt với Thiên Chúa, và do đó, câu này diễn tả tình trạng không thể hòa hợp giữa Đức Giêsu và tà thần (HL. pneuma akatharton: đối nghịch lại với linh thánh, với Thiên Chúa). Nhưng chắc chắn là trong Mc, công thức này đã có ý nghĩa Kitô giáo, nghĩa là được dành cho Đấng Mêsia.

Ma quỷ cảm nhận sự hiện diện của Đức Giêsu như một sự gây hấn, nên nó đã “bùng nổ”.

- **Đức Giêsu quát mắng** (quát bảo, NTT) (25): Theo nghĩa chữ, động từ Hy Lạp epetimêsen (x. 3,12; 4,39; 8,30.32.33; 9,25; 10,13-48) này có nghĩa là “đặt một timê (giá cả, giá trị) trên”, và từ nguyên thủy, nó có nghĩa tích cực. Trong Mc, động từ này có nghĩa là “nói một cách nghiêm túc, lưu ý nhằm ngăn cản một hành vi hoặc để chấm dứt hành vi nào đó” (Arndt & Gringrich). Đây là một lệnh truyền hơn là một lời la mắng, một lệnh cấm. Đức Giêsu đã truyền hai lệnh “Câm đi” và “Xuất khỏi người này”.

- **Câm đi** (phimôthêti): Nguyên nghĩa của động từ HL phimoô là “khóa mõm; muzzle”: Ma quỷ bị coi như là một con thú dữ cần phải chế ngự để làm cho nó ra vô hại. Tác giả dùng lại động từ này trong truyện Dẹp yên bão táp (x. 4,39).

- **Xuất khỏi:** Đứng trước quỷ, Đức Giêsu thường truyền lệnh này (x. 5,8; 9,25), và quỷ vâng theo tức khắc.

- **Thần ô uế lay..., thét...** (26): Những hiện tượng này cho thấy kết quả đã đạt được (như trong 9,26), nhưng không có giao tranh; như thế là khác với câu truyện Ghêrasa (5,1) và người động kinh (9,14), vì ở chỗ đó dường như Đức Giêsu có gặp một sự kháng cự nào đó. Còn ở đây, chiến thắng đạt được tức khắc. Đó là điều những người chứng kiến thấy là bất thường, và họ thán phục: các thần ô uế tuân theo lời nói của Đức Giêsu ngay. Tiếng hét ở c. 24 và tiếng hét ở c. 26 như tiếng hét của kẻ sắp chết, cho thấy rằng đây không phải là một việc trừ quỷ như dân chúng đã quen nghe biết, vì một quỷ bị đuổi đi hôm nay sẽ có thể trở lại vào một ngày khác. Cuộc trừ quỷ do Đức Giêsu thực hiện là một sự kiện “mới” trong lịch sử cứu độ. Một thời đại mới đã khởi sự, thế giới đã sang tay người chủ khác; quyền lực của tà thần đã chấm dứt: một “cá nhân” quỷ mới, nhưng nhận định cho số phận của “tập thể” quỷ (“chúng tôi”), (x. 5,10). Vậy Đức Giêsu Nadarét không phải là một người trừ quỷ bình thường, nhưng là Sứ giả của Thiên Chúa, Đấng Thánh. Với sự hiện diện và hoạt động của Người, Thiên Chúa thiết lập Triều Đại của Ngài (x. 3,22-30).

- **So sánh với 4,37-41:** Nếu so sánh đoạn văn này với hai cảnh của ch. 5 và 9 (Ghêrasa và người động kinh), ta thấy hai truyện ấy thật là sống động, còn bản văn 1,23-27 quá đơn giản. Dường như truyện này là một bài mẫu tổng quát. Ta nhận thấy bài này được xây dựng theo cùng một kiểu như bài tường thuật về cơn bão bị dẹp yên (4,37-41), hoặc đúng hơn, “cơn bão bị dẹp yên” được nhìn như một cuộc trừ quỷ:

	<i>Trừ quỷ</i>		<i>Bão yên (4,37-41)</i>
23	Có một người bị thần ô uế	37	Và một trận cuồng phong

	nhập la lên rằng		nổi lên, sóng ập vào thuyền
		38	các môn đệ đánh thức Người dậy và nói:
24	“Ông Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi” (= chúng tôi chết mất)		“ <i>Thầy chẳng lo gì sao chúng ta chết đến nơi rồi</i> ” (= chúng ta/tôi chết mất)
25	Đức Giêsu <i>quát mắt</i> nó (<i>đe dọa</i>) nó:	39	Người thức dậy, <i>ngắm đe</i> gió, và truyền cho biển
	“Câm đi và xuất khỏi người này!”		“Im đi! Câm đi!”
26	Thần ô uế hét lên một tiếng và xuất		Gió liền tắt và biển lặng như tờ
		40	Rồi Người bảo các ông: “Sao nhất thể? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?”
27	Mọi người đều <i>kinh ngạc</i> đến nỗi họ bàn tán với nhau:	41	Các ông <i>hoảng sợ</i> (kinh ngạc) và nói với nhau:
	“ <i>Thế nghĩa là gì?</i> ”		“ <i>Vậy người này là ai?</i> ”
	Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy quyền		
	Ông ấy ra lệnh cho tất cả các thần ô uế và chúng phải <i>tuân lệnh!</i>		mà cả đến gió và biển cũng phải <i>tuân lệnh?</i>

Bảng đối chiếu này cho thấy hai bài có một lược đồ chung:

1. Sự hiện diện của Đức Giêsu gây ra một cuộc bùng nổ các sức mạnh tà thần (quỷ hoặc biển); thế trận.

2. Đức Giêsu như bị khiêu khích, hoặc bởi ma quỷ là hãy rút lui đi, hoặc bởi các môn đệ là hãy hành động đi, cả hai bên đều dùng động từ “chết” (apollymi).

3. Chiến thắng toàn diện của Đức Giêsu được diễn tả bằng hai động từ “đe dọa” và “khóa mõm”, “câm”.

4. Cuối cùng là sự kinh ngạc và câu hỏi về Đức Giêsu, Đấng đã buộc được tà thần phải tuân lệnh.

4.- Ý nghĩa của bản văn

**** Đức Giêsu giảng dạy (21-22)***

Tác giả ghi nhận ấn tượng Đức Giêsu tạo ra nơi dân chúng: họ bị đánh động sâu xa, họ bị rung động, họ hết sức kinh ngạc. Đức Giêsu không trình bày các ý kiến cũng không công hiến những đóng góp vào cuộc tranh luận, nhưng giảng dạy với uy quyền, với lời nói có sức mạnh, có hiệu lực tuyệt đối; đằng sau những điều này, Người nói rằng Người có Thiên Chúa với uy quyền của Ngài. Dân chúng ghi nhận điều này và biết mình bị thách thức bởi giáo huấn của Người. Uy quyền của giáo huấn này được phản ánh, như trong một tấm gương, nơi hiệu quả gây ra trên dân chúng. Giáo huấn này không nhằm mở đường cho các cuộc tranh luận, nhưng muốn nắm lấy, lay chuyển, đưa đến một định hướng đời sống cụ thể mới mẻ (= hoán cải).

Đức Giêsu đến để loan báo Thiên Chúa như là vị Chúa tể đích thực và về sự hiện diện chan hòa ân huệ của Ngài. Chính là với sứ điệp này mà Người đến hội đường Caphácnaum. Đây là nơi dân chúng một làng tụ họp lại để cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa. Đức Giêsu không đến làm việc trong hoang địa như Gioan Tẩy Giả, nhưng đến hội đường. Người tháp hoạt động của Người vào trong nền phụng tự của Israel, như sứ giả của vị Thiên Chúa mà dân Israel thừa gởi với trong hội đường.

**** Ca người bị quỷ ám (23-26)***

Các cuộc trừ quỷ, và nói tổng quát, cuộc chiến đấu chống Satan, chiếm một vị trí quan trọng trong tác phẩm Mc, vừa về lượng vừa về phẩm: trong bốn bài tường thuật trong đó có hai bài với nhiều chi tiết của riêng Mc (1,21-28; 5,1-20; 8,4-30; 9,14-29), trong nhiều bản tóm tắt của riêng Mc về hoạt động của Đức Giêsu (1,34-39; 3,11-12) và cả trong đối tượng thuộc hoạt động truyền giáo của các môn đệ (3,15; 6,7.13).

So với Mc, Mt và Lc có những khác biệt đáng kể: Lc có giữ lại bài tường thuật ta đang khảo sát (Lc 4,31-37), và có một bản tóm tắt gần giống Mc (Lc 4,41 // Mc 1,39); Mt không có câu chuyện trừ quỷ tại Caphácnaum. Nhưng cả hai vị, đặc biệt Mt, có khuynh hướng giảm thiểu hay loại bỏ “phương diện ma quỷ” của nhiều bài tường thuật (x. truyện Bà Canaan, Sứ mạng của Nhóm Mười Hai và nhất là truyện Chữa người động kinh). Thường truyện được chuyển từ tình trạng quỷ ám sang tình trạng đau ốm, từ việc trừ quỷ sang việc chữa bệnh. Dù sao, những con người bị hành hạ như thế vẫn liên tục xuất hiện trong phạm vi hoạt động của Đức Giêsu. Chúng ta thật khó mà hiểu được những sức mạnh không chế con người và biến họ thành nô lệ. Các sức mạnh này được giới thiệu như là siêu nhân, phản ứng như thể chúng là con người, có một sự hiểu biết đặc biệt, ở thể đối lập với Thiên Chúa, thống trị và làm hại con người. Có những người nói rằng chúng ở trong biển; có những khác lại cho rằng chúng ở trên không trung, nhưng chẳng ai biết rõ chúng. Điều duy nhất chắc chắn, đó là người ta hoàn toàn bất lực khi đứng trước chúng.

Kẻ bị quỷ ám ở ngay trong hội đường là “nơi thánh”, mà vẫn yên hàn như sống trong nhà nó; và chỉ khi gặp “Đấng Thánh”, quỷ mới phải hét lên và đi ra. Nó ở đây và dường như không gây vấn đề gì. Cũng không có ai gây phiền hà gì cho nó. Nhưng Đức Giêsu thấy người ấy đang ở trong quyền

lực của tà thần. Đức Giêsu và tà thần giống như hai kẻ thù gặp nhau: hai bên rất ghét nhau, tìm cách lờ nhau đi, nhưng rồi lại không thể nào tránh khỏi gặp nhau.

Quý tử thái độ thù nghịch trước, vì nó cảm thấy nó yếu hơn. Nó thấy rằng “Đấng Thánh” (“Đấng mạnh / quyền thế hơn”: Mc 1,7; “người mạnh”: Mt 12,29) có khả năng tiêu diệt nó và vương quốc của nó: “Giêsu Nadarét, chuyện chúng tôi can gì đến ông mà ông đến tiêu diệt chúng tôi?” (c. 24). Đức Giêsu không dùng phù chú ma thuật. Người chỉ ra lệnh: “Câm đi, hãy xuất khỏi người này!” (c. 25). Thần ô uế vâng lời. Với lời nói hữu hiệu của Người, Người chứng tỏ quyền lực đích thực của Triều Đại Thiên Chúa mà Người loan báo; Người cho thấy rằng Thiên Chúa mới có tiếng nói cuối cùng và Thiên Chúa đang dùng quyền lực của Người để giải thoát loài người và trả lại cho họ khả năng xác định mình như là những con người tự do. Đức Giêsu đưa tự do và bình an đến không phải nhờ một thỏa hiệp với sự dữ, nhưng chỉ nhờ cách thắng vượt sự dữ. Qua cuộc chiến đấu và chiến thắng này, ta cũng thoáng thấy Đức Giêsu là ai.

**** Về việc giảng dạy của Đức Giêsu (27-28)***

Dân chúng sững sờ kinh ngạc. Họ nhận ra rằng có một vị ngôn sứ đang ở giữa họ với “giáo huấn mới, một cách có uy quyền” (c. 27 - NTT). Đó là vì lời nói của Đức Giêsu thực hiện được điều Người diễn tả. Tác giả nhắc lại “lời giảng dạy – uy quyền” (c. 22 // c. 27) để “đóng khung” truyện trừ quỷ. Bằng cách đó, ngài vừa nói lên được hai nét chính trong sứ vụ của Đức Giêsu (giảng dạy – trừ quỷ) vừa minh họa được quyền lực giải phóng của lời Người nói. Ngoài ra, ngài cũng chuẩn bị cho sứ vụ của Đức Giêsu bằng cách ghi nhận rằng sự cố xảy ra tại Caphácnaum đã được đồn ra “khắp cả vùng lân cận miền Galilê”.

+ Kết luận

Vậy ít ra, đến đây, chúng ta phải nhìn nhận sử tính của những bài tường thuật về trừ quỷ: chắc chắn Đức Giêsu đã xua trừ ma quỷ. Những người đương thời đã coi Người là một vị Thầy chữa bệnh và trừ quỷ. Các câu truyện Ghê-ras-a và người động kinh cho thấy ấn tượng này rõ hơn. Và nhất là chính những luật sĩ đã kết án Đức Giêsu là “bắt tay” với quỷ vương... Nhưng, dường như Mc có một ý hướng sâu hơn khi trình câu truyện trừ quỷ ở đây.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Trong “một ngày ở Caphác-na-um” được coi như một ngày “mẫu”, Đức Giêsu giảng dạy và trừ quỷ: Thiên Chúa đang biểu lộ quyền năng để giải phóng con người. Các tông đồ cũng có mặt: những môn đệ tương lai sẽ nối tiếp Đức Giêsu giảng dạy và trừ quỷ.

2. Phong thái và các hành vi của chúng ta có cho thấy rằng chúng ta đang được hướng dẫn bên trong bởi uy quyền của Đức Giêsu chẳng? Phải chăng chúng ta chỉ rút từ giáo huấn của Người ra những gì chúng ta thích, hay là quả thật, chúng ta đang liên kết với Người bằng cách trung thành bước theo Người?

3. Chúng ta biết là có ma quỷ. Tuy nhiên, không nên nghĩ nó giống như một con quái vật. Đúng hơn nó là sức mạnh làm cho con người chúng ta hành động không đúng với nhân tính chúng ta nữa. Ta chỉ thắng được tà thần không phải bằng một thỏa hiệp và nhượng bộ, nhưng nhờ thắng thần chiến đấu chống lại nó nhân danh Triều Đại Thiên Chúa: nó đã và sẽ phản ứng thô bạo, nó kháng cự, la hét. Chúng ta có tin tưởng mạnh mẽ và sống động vào Đức Giêsu chẳng? Chúng ta có xác tín rằng Người vượt lên trên tất cả các sức mạnh đối kháng, và nếu kết hợp với Người, chúng ta có thể đánh bại sự dữ và các sức mạnh thù nghịch?

4. Cuộc chiến đấu được kể lại đây tượng trưng cho cuộc nổi loạn của các sức mạnh xấu xa trong chúng ta, vì chúng không muốn bị trục xuất; đây là biểu tượng của các khó khăn chúng ta gặp khi chúng ta muốn gỡ mình khỏi các tật xấu. Chúng không muốn bỏ đi. Chúng ta chịu thua hay là chúng ta biết tin tưởng vào lời của Đức Giêsu, lời vẫn vang lên mỗi ngày trong lòng các cộng đoàn của chúng ta?